



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0022548

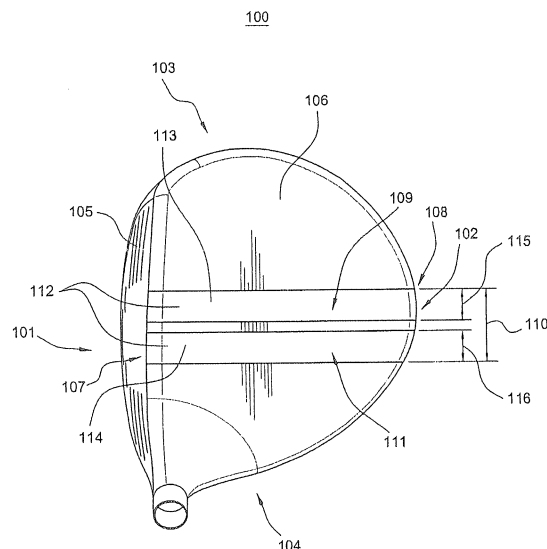
(51) ¹⁹ **A63B 69/36**

(13) **B**

(21)	1-2019-02097	(22)	24.10.2012
(67)	2-2014-00160		
(86)	PCT/US2012/061704	24.10.2012	(87) WO2013/070435
(30)	61/558,977	11.11.2011	US
	61/576,350	15.12.2011	US
	13/345,541	06.01.2012	US
	13/536,760	28.06.2012	US
(45)	25.12.2019	381	(43)
(73)	Karsten Manufacturing Corporation (US) 2201 West Desert Cove, Phoenix, Arizona 85029, United States of America		
(72)	Kevin W. Flaherty (US), John H. Loudenslager (US), Nicholas S. Radeleff (US)		
(74)	Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)		

(54) **ĐẦU GẬY CHƠI GÔN KIỂU GỖ SỐ MỘT VÀ ĐẦU GẬY CHƠI GÔN KIỂU GỖ**

(57) Sáng chế đề cập tới đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một và đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm bộ phận căn chỉnh. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm đầu trước bao gồm mặt trước, đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, đầu sau đối nhau với đầu trước, bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau, và bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh. Đầu đỉnh trước có thể gần đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau có thể gần đầu sau hơn đầu trước. Bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh. Hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có dải căn chỉnh thứ nhất và dải căn chỉnh thứ hai kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập tới dụng cụ thể thao, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một và đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm bộ phận căn chỉnh.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Việc đảm bảo mặt đánh bóng của gậy chơi gôn tiếp xúc vuông góc với quả bóng gôn và chuyển động của mặt đánh bóng sau đó theo cách vuông góc có thể làm tăng khoảng cách, tốc độ, và/hoặc độ chính xác của quỹ đạo của quả bóng gôn. Kích thước của quả bóng gôn và mặt đánh bóng của gậy chơi gôn có thể gây khó khăn cho việc căn chỉnh mặt đánh bóng và/hoặc đầu của gậy chơi gôn so với quả bóng gôn.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Theo một số phương án, đầu gậy chơi gôn có đầu trước trong đó đầu trước này có mặt trước. Đầu gậy chơi gôn này cũng có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, và đầu sau đối nhau với mặt trước. Đồng thời, đầu gậy chơi gôn này có bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước, và đầu đỉnh sau, và bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau gần đầu sau hơn đầu trước.

Các phương án khác đề xuất đầu gậy chơi gôn có đầu trước trong đó đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn này có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, và đầu sau đối nhau với mặt trước. Đồng thời, đầu gậy chơi gôn này có bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước, và đầu đỉnh sau, và bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh kéo dài từ đầu đỉnh trước tới đầu đỉnh sau.

Đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu trước. Đầu gậy chơi gôn có thể là đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một (gậy chơi gôn kiểu gỗ thứ nhất), đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số ba hoặc số năm (gậy fairway), hoặc đầu gậy lai. Bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, và chiều dày bộ phận căn chỉnh có thể xấp xỉ đường kính của quả bóng gôn. Hơn nữa, bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm ba dải căn chỉnh, và ba dải căn chỉnh này có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi, dải căn chỉnh phía gót, và dải căn chỉnh ở giữa. Dải căn chỉnh phía mũi gần với đầu mũi hơn đầu gót; dải căn chỉnh phía gót gần với đầu gót hơn đầu mũi; và dải căn chỉnh ở giữa nằm giữa dải căn chỉnh phía mũi và dải căn chỉnh phía gót. Tương tự, dải căn chỉnh phía mũi có độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi; dải căn chỉnh phía gót có độ rộng của dải căn chỉnh phía gót; và dải căn chỉnh ở giữa có độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa. Độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót, và độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa rộng hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót. Dải căn chỉnh phía mũi, dải căn chỉnh phía gót, và dải căn chỉnh ở giữa có thể song song với nhau và vuông góc với mặt trước. Độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa rộng hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót. Dải căn chỉnh phía mũi có thể nằm cách dải căn chỉnh ở giữa, và/hoặc dải căn chỉnh phía gót có thể nằm cách dải căn chỉnh ở giữa.

Các phương án thực hiện khác đề xuất phương pháp có các công đoạn: tạo ra đầu gậy chơi gôn có đầu trước bao gồm mặt trước; đầu mũi và đầu gót đối nhau với đầu mũi, đầu sau đối nhau với mặt trước, và bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau, trong đó đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau và đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu trước; và tạo ra bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau.

Sáng chế theo phương án thực hiện khác đề xuất đầu gậy chơi gôn có đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn này còn có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, và đầu sau đối nhau với mặt trước. Đồng thời, đầu gậy chơi gôn có bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu gậy chơi gôn còn có bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu gậy chơi gôn có thể là đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ. Đầu đỉnh trước có thể gần với đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau có thể gần với đầu sau hơn đầu trước. Bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn, và đường kính của quả bóng gôn có thể xấp xỉ 4,26 cm. Ngoài ra, bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

Sáng chế theo phương án thực hiện khác đề xuất đầu gậy chơi gôn có đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn này còn có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, và đầu sau đối nhau với mặt trước. Đồng thời, đầu gậy chơi gôn còn có bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu gậy chơi gôn này còn có bộ phận căn chỉnh kéo dài ngang qua bề mặt đỉnh từ đầu đỉnh trước tới đầu đỉnh sau. Đầu gậy chơi gôn có thể là đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một. Bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm bốn dải căn chỉnh. Bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể xấp xỉ đường kính của quả bóng gôn, và đường kính của quả bóng gôn có thể xấp xỉ 4,26 cm. Bốn dải căn chỉnh này có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai, và dải căn chỉnh phía gót thứ hai. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất có thể gần với đầu mũi hơn đầu gót, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất có thể gần với đầu gót hơn đầu mũi, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai có thể gần với đầu mũi hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất, và dải căn chỉnh phía gót thứ hai có thể gần với đầu gót hơn dải căn chỉnh phía gót thứ nhất. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất có độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi

thứ nhất, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất có độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất, và độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất. Đồng thời, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai có độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai, dải căn chỉnh phía gót thứ hai có độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai, và độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai, và dải căn chỉnh phía gót thứ hai có thể song song với nhau. Độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai có thể hẹp hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất, và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai có thể hẹp hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất. Ngoài ra, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất có thể nằm cách dải căn chỉnh phía mũi thứ hai bởi vùng khoảng cách mũi, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ hai bởi vùng khoảng cách gót, vùng khoảng cách mũi có độ rộng của vùng khoảng cách mũi, vùng khoảng cách gót có độ rộng của vùng khoảng cách gót, và độ rộng của vùng khoảng cách mũi có thể xấp xỉ độ rộng của vùng khoảng cách gót. Tương tự, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ nhất bởi vùng khoảng cách trung tâm, vùng khoảng cách trung tâm này có độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm, và độ rộng của vùng khoảng cách mũi và độ rộng của vùng khoảng cách gót có thể hẹp hơn độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm. Bộ phận căn chỉnh có thể vuông góc với mặt trước.

Các phương án khác đề xuất phương pháp chế tạo đầu gậy chơi gôn. Phương pháp này có thể bao gồm việc tạo ra đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ có thể bao gồm đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ có thể bao gồm đầu mũi và đầu gót đối nhau với đầu mũi, và đầu sau đối nhau với mặt trước. Đồng thời, đầu gậy chơi gôn còn có bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau, trong đó đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau và đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu

trước. Phương pháp này còn có việc tạo ra bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh và kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau, trong đó bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn xấp xỉ 4,26 cm. Hơn nữa, bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

Sáng chế theo một phương án thực hiện khác đề xuất đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một này có đầu trước. Đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một này có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, đầu sau đối nhau với đầu trước, và bề mặt đỉnh. Bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Hơn nữa, đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một bao gồm bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh. Đầu đỉnh trước có thể gần đầu trước hơn đầu sau. Đồng thời, đầu đỉnh sau có thể gần đầu sau hơn đầu trước. Bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh. Hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh này có thể bao gồm dải căn chỉnh thứ nhất và dải căn chỉnh thứ hai kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Dải căn chỉnh thứ nhất có thể gần đầu mũi hơn đầu gót, và dải căn chỉnh thứ hai có thể gần đầu gót hơn đầu mũi. Dải căn chỉnh thứ nhất có thể song song với dải căn chỉnh thứ hai. Hơn nữa, dải căn chỉnh thứ nhất có thể nằm cách dải căn chỉnh thứ hai bởi một khe hở. Hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh này có thể bao gồm màu thứ nhất, và bề mặt đỉnh có thể bao gồm màu thứ hai khác với màu thứ nhất. Khe hở có thể bao gồm màu thứ hai. Đồng thời, bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, và độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn. Hơn nữa, bề mặt đỉnh có chu vi bề mặt đỉnh và bề mặt đỉnh phía trong nằm ở bên trong chu vi bề mặt đỉnh, và bộ phận căn chỉnh có thể nằm cách chu vi bề mặt đỉnh. Ngoài ra, hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có thể nằm cách nhau một khe hở, và khe hở có thể độ rộng khe hở lớn hơn độ rộng của dải bất kỳ trong hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh nêu trên.

Sáng chế theo phương án thực hiện khác đề xuất đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ có thể bao gồm đầu trước. Đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ còn có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, đầu sau đối nhau với đầu trước, và bề mặt đỉnh. Bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Hơn nữa, đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ có thể bao gồm bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh và giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu đỉnh trước có thể gần đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau có thể gần đầu sau hơn đầu trước. Hơn nữa, bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh, và hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh này có thể nằm cách nhau bởi một khe hở và không thẳng hàng. Hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có thể bao gồm màu thứ nhất, bề mặt đỉnh có thể bao gồm màu thứ hai khác với màu thứ nhất, và khe hở có thể bao gồm màu thứ hai. Đồng thời, bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, và độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn. Hơn nữa, bề mặt đỉnh có chu vi bề mặt đỉnh, và bề mặt đỉnh phía trong nằm ở bên trong chu vi bề mặt đỉnh, và bộ phận căn chỉnh có thể nằm cách chu vi bề mặt đỉnh. Ngoài ra, hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có thể nằm cách nhau bởi một khe hở, và khe hở có độ rộng khe hở lớn hơn độ rộng của dải bất kỳ trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh nêu trên.

Sáng chế theo phương án thực hiện khác đề xuất đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm đầu trước. Đầu trước bao gồm mặt trước. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ cũng có đầu mũi, đầu gót đối nhau với đầu mũi, đầu sau đối nhau với mặt trước, và bề mặt đỉnh. Bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Hơn nữa, đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh và giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau. Đầu đỉnh trước có thể gần đầu trước hơn đầu sau, và đầu đỉnh sau có thể gần đầu sau hơn đầu trước. Hơn nữa, bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, và độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể nhỏ hơn hoặc

bằng đường kính của quả bóng gôn. Bộ phận căn chỉnh có thể bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh, và hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh này có thể song song với nhau. Đồng thời, bề mặt đỉnh có chu vi bề mặt đỉnh và bề mặt đỉnh phía trong nằm ở bên trong chu vi bề mặt đỉnh, và bộ phận căn chỉnh có thể không được kéo dài trên chu vi bề mặt đỉnh. Tương tự, hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có thể nằm cách nhau bởi một khe hở, và khe hở này có độ rộng khe hở lớn hơn dải bất kỳ trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Sáng chế sẽ được mô tả chi tiết hơn có dựa vào các hình vẽ kèm theo, trong đó:

Fig.1 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn theo một phương án thực hiện sáng chế;

Fig.2 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm ba dải theo một phương án thực hiện khác;

Fig.3 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh tạo ra một góc nhọn với mặt trước của đầu gậy chơi gôn, trong đó góc nhọn này mở về phía đầu gót của đầu gậy chơi gôn theo một phương án thực hiện khác của sáng chế;

Fig.4 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh tạo ra một góc nhọn với mặt trước của đầu gậy chơi gôn, trong đó góc nhọn này mở về phía đầu mũi của đầu gậy chơi gôn theo một phương án thực hiện khác của sáng chế;

Fig.5 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn trên Fig.3 khi đánh mà không sử dụng bộ phận căn chỉnh của đầu gậy chơi gôn theo phương án được thể hiện trên Fig.3;

Fig.6 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn trên Fig.4 khi đánh và sử dụng bộ phận căn chỉnh của đầu gậy chơi gôn theo phương án được thể hiện trên Fig.4;

Fig.7 là lưu đồ thể hiện phương pháp chế tạo đầu gậy chơi gôn theo các phương án được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.6;

Fig.8 là lưu đồ thể hiện các bước của công đoạn tạo ra bộ phận căn chỉnh;

Fig.9 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm năm dải căn chỉnh theo một phương án thực hiện khác của sáng chế;

Fig.10 là hình chiếu bằng thể hiện một ví dụ khác về đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm năm dải căn chỉnh trên Fig.9;

Fig.11 là hình chiếu bằng thể hiện một ví dụ khác về đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm năm dải căn chỉnh trên Fig.9;

Fig.12 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm bốn dải căn chỉnh theo một phương án thực hiện khác của sáng chế; và

Fig.13 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn có bộ phận căn chỉnh gồm hai dải căn chỉnh theo một phương án thực hiện khác của sáng chế.

Mô tả chi tiết sáng chế

Nhằm mục đích minh họa rõ ràng và đơn giản, các hình vẽ minh họa cấu tạo tổng quát, và các nội dung mô tả chi tiết về các công nghệ và đặc điểm đã biết có thể được bỏ qua để sáng chế không trở nên khó hiểu. Ngoài ra, các chi tiết trên các hình vẽ không nhất thiết phải được thể hiện theo đúng tỷ lệ. Chẳng hạn, các kích thước của một số chi tiết trên các hình vẽ có thể được phóng to so với các chi tiết khác để làm rõ các phương án thực hiện sáng chế. Các ký hiệu chỉ dẫn tương tự nhau trên các hình vẽ khác nhau sẽ chỉ dẫn đến các chi tiết tương tự nhau.

Các từ chỉ thứ tự như “thứ nhất”, “thứ hai”, “thứ ba”, “thứ tư”, và các từ tương tự trong phần mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ, nếu có,

được sử dụng để phân biệt các chi tiết tương tự nhau và không nhất thiết phải được mô tả theo trình tự cụ thể hoặc theo thứ tự thời gian. Cần hiểu rằng các từ nêu trên được sử dụng theo cách có thể thay thế lẫn nhau trong các trường hợp thích hợp sao cho các phương án thực hiện ở đây có thể thực hiện theo các trình tự khác với các trình tự được minh họa hoặc được mô tả ở đây. Hơn nữa, các từ “có”, và “bao gồm”, và bất cứ từ nào tương tự được dự định để mô tả sự bao hàm theo cách không loại trừ, sao cho một quy trình, phương pháp, hệ thống, đối tượng, thiết bị, hoặc cơ cấu bao gồm một loạt các chi tiết sẽ không nhất thiết bị giới hạn ở các chi tiết này, chúng có thể bao gồm các chi tiết khác mà không được liệt kê rõ ràng hoặc là các bộ phận vốn có của các quy trình, phương pháp, hệ thống, đối tượng, thiết bị hoặc cơ cấu này.

Các từ “trái”, “phải”, “trước”, “sau”, “đỉnh”, “đáy”, “trên”, “dưới” và các từ tương tự trong phần mô tả và trong các điểm yêu cầu bảo hộ, nếu có, được sử dụng nhằm mục đích mô tả và không nhất thiết phải mô tả các vị trí tương đối cố định. Cần hiểu rằng các từ nêu trên được sử dụng theo cách có thể thay thế lẫn nhau trong các trường hợp thích hợp sao cho các phương án thực hiện ở đây có thể thực hiện theo các định hướng khác với các định hướng được minh họa hoặc được mô tả ở đây.

Các thuật ngữ “nối”, “ghép”, “lắp”, “mối nối” và các thuật ngữ tương tự nên được hiểu một nghĩa rộng và đề cập tới việc nối hai hoặc nhiều chi tiết theo kiểu cơ khí, và/hoặc theo kiểu khác. Hai hoặc nhiều chi tiết cơ khí có thể được nối theo kiểu cơ khí với nhau, nhưng không được nối điện hoặc theo kiểu khác. Việc nối có thể kéo dài trong khoảng thời gian bất kỳ, chẳng hạn như vĩnh cửu hoặc bán vĩnh cửu hoặc chỉ trong chốc lát.

“Mối nối điện” và thuật ngữ tương tự nên được hiểu theo nghĩa rộng và bao gồm mối nối liên quan đến bất kỳ tín hiệu điện nào, như tín hiệu năng lượng, tín hiệu dữ liệu, và/hoặc các loại tín hiệu khác hoặc dạng kết

hợp của các tín hiệu điện. “Mối nối cơ khí” và thuật ngữ tương tự nên được hiểu theo nghĩa rộng và bao gồm tất cả các mối nối cơ khí.

Việc không có thuật ngữ “theo cách tháo được”, “có thể tháo được” và các thuật ngữ tương tự ở gần thuật ngữ “mối nối” không có nghĩa là mối nối này không tháo được.

Fig.1 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 100 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 100 chỉ là ví dụ và không làm giới hạn phạm vi của sáng chế. Đầu gậy chơi gôn 100 có thể được thực hiện theo các ví dụ và phương án khác không được minh hoạ và mô tả cụ thể ở đây.

Đầu gậy chơi gôn 100 có thể bao gồm đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ thích hợp bất kỳ (chẳng hạn đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một, đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số ba hoặc số năm, đầu gậy lai). Theo các phương án thực hiện khác, đầu gậy chơi gôn 100 có thể bao gồm đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ - kim loại, nhưng đầu gậy chơi gôn 100 có thể bao gồm các loại vật liệu thích hợp bất kỳ. Theo các phương án thực hiện khác, đầu gậy chơi gôn 100 có thể rỗng.

Theo Fig.1, đầu gậy chơi gôn 100 bao gồm đầu trước 101, và đầu trước 101 bao gồm mặt trước 105. Mặt trước 105 có thể là mặt đánh bóng và/hoặc tấm đánh bóng của đầu gậy chơi gôn 100. Đầu gậy chơi gôn 100 bao gồm đầu sau 102 đối nhau với mặt trước 105. Đầu gậy chơi gôn 100 cũng bao gồm đầu mũi 103 và đầu gót 104 đối nhau với đầu mũi 103.

Ngoài ra, đầu gậy chơi gôn 100 còn bao gồm bề mặt đỉnh 106. Bề mặt đỉnh 106 bao gồm đầu đỉnh trước 107, đầu đỉnh sau 108, và bộ phận căn chỉnh 109. Bề mặt đỉnh 106 có thể kéo dài từ mặt trước 105 tới đầu sau 102, chẳng hạn, tại đầu phía trên của đầu gậy chơi gôn 100. Do đó, theo các phương án thực hiện, bề mặt đỉnh 106 có thể được giới hạn bởi mặt trước 105, đầu sau 102, đầu mũi 103, và đầu gót 104 ở đầu phía trên của đầu gậy chơi gôn 100.

Tương tự, đầu gậy chơi gôn 100 có thể bao gồm một bề mặt đáy bên cạnh bề mặt đỉnh 106. Tương tự như bề mặt đỉnh 106, bề mặt đáy có thể kéo dài từ mặt trước 105 tới đầu sau 102. Do đó, theo các phương án thực hiện, bề mặt đáy có thể được giới hạn bởi mặt trước 105, đầu sau 102, đầu mũi 103, và đầu gót 104.

Theo một số phương án, bề mặt đỉnh 106 và/hoặc bề mặt đáy có thể lần lượt được uốn cong và/hoặc được vát nghiêng vào trong/về phía đầu sau 102, đầu mũi 103, và/hoặc đầu gót 104 tại đường biên của bề mặt đỉnh 106 và/hoặc đầu sau 102, đầu mũi 103, và/hoặc đầu gót 104. Theo một phương án thực hiện, bộ phận căn chỉnh 109 chỉ được bố trí tại bề mặt đỉnh 106. Tuy nhiên, theo một phương án thực hiện khác, bộ phận căn chỉnh 109 được bố trí tại bề mặt đỉnh 106 và tại (các) phần khác của đầu gậy chơi gôn 100. Ví dụ, bộ phận căn chỉnh 109 có thể được bố trí tại bề mặt đỉnh 106 và tại (a) bề mặt đáy ở giữa bề mặt đỉnh 106 và đế của đầu gậy chơi gôn 100, và/hoặc (b) bề mặt được uốn cong và/hoặc được vát nghiêng giữa bề mặt đỉnh 106 và mặt trước 105.

Đầu đỉnh trước 107 gần với đầu trước 101 hơn đầu sau 102, và đầu đỉnh sau 108 gần với đầu sau 102 hơn đầu trước 101. Ví dụ, đầu đỉnh trước 107 có thể là đường thẳng hoặc vùng ranh giới trong đó mặt trước 105 tiếp xúc với bề mặt đỉnh 106. Đồng thời, đầu đỉnh sau 108 có thể là đường thẳng hoặc vùng ranh giới trong đó bề mặt đỉnh 106 tiếp xúc bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100 tại đầu sau 102. Tuy nhiên, theo các phương án thực hiện khác, đầu đỉnh trước 107 có thể là đường thẳng hoặc vùng bất kỳ của bề mặt đỉnh 106 gần với đầu trước 101 hơn đầu sau 102, và đầu đỉnh sau 108 có thể là đường thẳng hoặc vùng bất kỳ của bề mặt đỉnh 106 gần với đầu sau 102 hơn đầu trước 101.

Bộ phận căn chỉnh 109 có thể kéo dài giữa đầu đỉnh trước 107 và đầu đỉnh sau 108 ngang qua bề mặt đỉnh 106. Theo một số phương án thực hiện khác, mặt trước 105 và/hoặc bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100 cũng có

thể bao gồm bộ phận căn chỉnh 109. Do đó, theo các phương án này, bộ phận căn chỉnh 109 có thể kéo dài ngang qua mặt trước 105, ngang qua bề mặt đáy tại đầu đỉnh phía sau 102, và/hoặc ngang qua đế của đầu gậy chơi gôn 100. Do đó, khi bộ phận căn chỉnh 109 kéo dài ngang qua mặt trước 105 và bề mặt đáy, bộ phận căn chỉnh 109 có thể kéo dài bao quanh toàn bộ đầu gậy chơi gôn 100 để tạo ra một vòng kín. Đồng thời, bộ phận căn chỉnh 109 có thể kéo dài chỉ ngang qua một phần của bề mặt đỉnh 106, chẳng hạn, tại đầu đỉnh trước 107 và/hoặc đầu đỉnh sau 108 là các đường thẳng hoặc các vùng của bề mặt đỉnh 106, ngoại trừ các đường thẳng hoặc các vùng phân giới các bề mặt chung của mặt trước 105 với bề mặt đỉnh 106 và của bề mặt đỉnh 106 với bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100. Theo một số phương án thực hiện, đầu đỉnh trước 107 và/hoặc đầu đỉnh sau 108 có thể là (các) đường thẳng hoặc (các) vùng của bề mặt đỉnh 106 lần lượt phân giới các bề mặt chung của mặt trước 105 với bề mặt đỉnh 106 và bề mặt đỉnh 106 với bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100. Do đó, theo các phương án của đầu gậy chơi gôn 100 mà đường biên phía ngoài của bề mặt đỉnh 106, mặt trước 105, và/hoặc bề mặt đáy được vát nghiêng và/hoặc được uốn cong, bộ phận căn chỉnh 109 có thể kéo dài qua phần vát nghiêng hoặc phần cong (a) tới bề mặt chung của mặt trước 105 với bề mặt đỉnh 106 và/hoặc (b) tới bề mặt chung của bề mặt đỉnh 106 với bề mặt đáy, và/hoặc ngược lại. Theo bất kỳ phương án nào, bộ phận căn chỉnh 109 có thể được tạo ra sao cho người dùng đầu gậy chơi gôn 100 có thể nhìn thấy bộ phận căn chỉnh 109 (chẳng hạn, trong khi nhìn xuống phía dưới từ phía trên đầu gậy chơi gôn 100) khi sử dụng đầu gậy chơi gôn 100 (chẳng hạn, gậy đánh gôn có đầu gậy chơi gôn 100) và/hoặc khi đầu gậy chơi gôn 100 ở vị trí nhắm để đánh bóng.

Bộ phận căn chỉnh 109 có thể chỉ báo cho người sử dụng vị trí chính giữa của mặt trước 105 giữa đầu mũi 103 và đầu gót 104, và/hoặc cho người sử dụng biết đầu gậy chơi gôn 100 đã được căn chỉnh để đánh quả bóng gôn theo cách mong muốn hay chưa. Ví dụ, bộ phận căn chỉnh 109 có thể chỉ

báo đến phần của đường đánh bóng cho đầu gậy chơi gôn 100 vuông góc với mặt trước 105 (ví dụ, sao cho mặt trước 105 nhắm vào quả bóng gôn theo cách vuông góc khi đánh bóng), chẳng hạn, phần đưa ra xa ban đầu của đường vung gậy về phía sau.

Bộ phận căn chỉnh 109 có độ rộng của bộ phận căn chỉnh 110. Theo một số phương án thực hiện, độ rộng của bộ phận căn chỉnh 110 về bản chất được giữ không đổi khi bộ phận căn chỉnh 109 kéo dài ngang qua bề mặt đỉnh 106, mặt trước 105, và/hoặc bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100. Theo một số phương án thực hiện, độ rộng của bộ phận căn chỉnh 110 có thể xấp xỉ đường kính của quả bóng gôn (lớn hơn hoặc bằng 4,26 cm). Theo cách này, bộ phận căn chỉnh 109 có thể được căn chỉnh chính xác với các mép của quả bóng gôn để đảm bảo tiếp xúc vuông góc với quả bóng gôn. Theo các phương án thực hiện khác, độ rộng của bộ phận căn chỉnh 110 có thể lớn hơn hoặc nhỏ hơn đường kính của quả bóng gôn.

Mặc dù bộ phận căn chỉnh 109 có thể bao gồm các hình dạng thích hợp bất kỳ để căn chỉnh đầu gậy chơi gôn 100 với quả bóng gôn, thì theo nhiều phương án khác, bộ phận căn chỉnh 109 có thể bao gồm một hoặc nhiều dải căn chỉnh 111 (ví dụ, hai dải căn chỉnh, ba dải căn chỉnh, bốn dải căn chỉnh, năm dải căn chỉnh, sáu dải căn chỉnh, bảy dải căn chỉnh, tám dải căn chỉnh, chín dải căn chỉnh). Bộ phận căn chỉnh 109 cũng có thể chỉ báo loại đầu gậy của đầu gậy chơi gôn 100. Chẳng hạn, bộ phận căn chỉnh 109 có thể được tạo ra để chỉ báo đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một, đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số ba hoặc năm, hoặc đầu gậy lai. Theo ví dụ khác, bộ phận căn chỉnh 109 có thể được tạo ra tương tự với các dải của xe đua hoặc các dấu hiệu chỉ dẫn thích hợp khác trong lĩnh vực đua xe để truyền tải các ấn tượng về tốc độ cao, khoảng cách xa, lực đánh bóng.

Các dải của xe đua có thể chỉ báo cho việc căn chỉnh một cách hiệu quả mà không làm rối trí người sử dụng đầu gậy chơi gôn 100. Việc tạo ra dải căn chỉnh 111 dưới dạng nhiều dải căn chỉnh có thể nâng cao khả năng

căn chỉnh của bộ phận căn chỉnh 109 để căn chỉnh mặt trước 105 với quả bóng gôn. Đồng thời, số lượng các dải căn chỉnh cũng có thể được giới hạn để không làm rối trí người sử dụng đầu gậy chơi gôn 100. Do đó, theo một số phương án thực hiện, việc tạo ra các dải căn chỉnh 109 có thể đòi hỏi phải tìm ra số lượng các dải căn chỉnh mong muốn cho phép căn chỉnh mặt trước 105 với quả bóng gôn mà không làm ảnh hưởng đến bề mặt đỉnh 106. Nói chung, dù bộ phận căn chỉnh 109 có bao gồm các dải hay không, thì bộ phận căn chỉnh 109 này có thể được tạo ra về cơ bản có dạng đường thẳng.

Đồng thời, các dải kiểu xe đua của bộ phận căn chỉnh 109 cũng có thể cho biết đầu gậy chơi gôn 100 là đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một, chẳng hạn như bằng cách tạo ra sự liên tưởng giữa thuật ngữ gôn “driver” của gậy đánh gôn với thuật ngữ “driver” của xe đua. Theo một ví dụ khác, bộ phận căn chỉnh 109 có thể bao gồm hình có một cái cây hoặc một nhóm cây. Do đó, khi đầu gậy chơi gôn 100 là đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số ba hoặc số năm, bộ phận căn chỉnh 109 có thể bao gồm hình có một cái cây hoặc một nhóm cây để tạo ra sự liên tưởng giữa thuật ngữ gôn “fairway wood” với thuật ngữ “woods” liên quan đến rừng. Đồng thời, (các) cây này có thể minh họa theo cách sao cho (các) thân cây có thể giúp căn chỉnh đường vung đầu gậy chơi gôn 100. Các ví dụ khác có thể được thực hiện sử dụng các hình khác như logo, logo nhãn, nhãn hiệu, hoặc tên thương mại.

Theo một số phương án thực hiện, các dải căn chỉnh 111 có độ rộng khác nhau và/hoặc được tạo ra lệch nhau để làm nổi bật các dải căn chỉnh (chẳng hạn, các dải căn chỉnh dày hơn) trong số các dải căn chỉnh 111 như được mô tả chi tiết dưới đây theo các ví dụ khác rõ ràng hơn. Độ rộng của các dải căn chỉnh 111 và/hoặc độ rộng của các khoảng cách giữa các dải căn chỉnh 111 có thể được xác định theo một hoặc nhiều tỷ lệ của các độ rộng của các dải căn chỉnh 111 và/hoặc độ rộng của các khoảng cách với nhau. Theo một số phương án thực hiện, các tỷ lệ này có thể được xác định để bộ phận căn chỉnh 109 không làm cho bề mặt đỉnh 106 xuất hiện lộn xộn hoặc

lung tung thay vì giúp người sử dụng. Ngoài ra, (các) dải căn chỉnh 111 có thể bao gồm các thuộc tính khác nhau (ví dụ màu khác nhau và/hoặc độ hoàn thiện bề mặt khác nhau) (a) giữa các dải này và/hoặc (b) giữa mặt trước 105, bề mặt đỉnh 106, và/hoặc bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100, nhằm (i) phân biệt một dải căn chỉnh với (các) dải căn chỉnh 111 khác và/hoặc (ii) phân biệt bộ phận căn chỉnh 109 với mặt trước 105, bề mặt đỉnh 106, và/hoặc bề mặt đáy của đầu gậy chơi gôn 100. Phương án này được thực hiện khi (các) dải căn chỉnh 111 nằm cạnh nhau hơn là nằm cách nhau.

Do đó, trong nhiều ví dụ, (các) dải căn chỉnh 111 có thể bao gồm hai dải căn chỉnh 112, được tạo ra có hai điểm khác biệt để người sử dụng đầu gậy chơi gôn 100 căn chỉnh. Hai dải căn chỉnh 112 có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi 113 và dải căn chỉnh phía gót 114. Theo các phương án thực hiện này, dải căn chỉnh phía mũi 113 gần với đầu mũi 103 hơn so với đầu gót 104, và dải căn chỉnh phía gót 114 gần với đầu gót 104 hơn so với đầu mũi 103.

Dải căn chỉnh phía mũi 113 có độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 115, và dải căn chỉnh phía gót 114 có độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 116. Theo một số phương án thực hiện, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 115 có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 116. Theo một số phương án thực hiện, dải căn chỉnh phía mũi 113 có thể nằm cách độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 116. Theo các phương án thực hiện khác, dải căn chỉnh phía mũi 113 có thể nằm cạnh dải căn chỉnh phía gót 114. Theo các phương án này, dải căn chỉnh phía mũi 113 và dải căn chỉnh phía gót 114 có thể bao gồm các màu khác nhau để cho phép người dùng đầu gậy chơi gôn 100 phân biệt dải căn chỉnh phía mũi 113 và dải căn chỉnh phía gót 114 với nhau. Dải căn chỉnh phía mũi 113 có thể song song với dải căn chỉnh phía gót 114.

Theo một số phương án thực hiện, dải căn chỉnh phía mũi 113 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót 114 một khoảng cách nhỏ hơn độ rộng của

dải căn chỉnh phía mũi 115 và/hoặc độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 116. Theo cách này, dải căn chỉnh phía mũi 113 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 114 có thể được làm nổi bật sao cho dải phân cách mà được tạo ra bằng cách dịch chuyển dải căn chỉnh phía mũi 113 so với dải căn chỉnh phía gót 114 có thể được tạo ra như là điểm ngoại biên tham chiếu để so sánh dải căn chỉnh phía mũi 113 và dải căn chỉnh phía gót 114. Ngược lại, dải căn chỉnh phía gót 114 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía mũi 113 một khoảng cách lớn hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 115 và/hoặc độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 116.

Fig.2 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 200 mà (các) dải căn chỉnh 211 có ba dải căn chỉnh 212 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 200 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1). Theo đó, các chi tiết được đánh số tương tự của đầu gậy chơi gôn 200 có thể giống hệt hoặc tương tự với các chi tiết được đánh số tương tự của đầu gậy chơi gôn 100.

Đầu gậy chơi gôn 200 có thể bao gồm đầu trước 201 và đầu sau 202. Tương tự, đầu gậy chơi gôn 200 cũng có thể bao gồm đầu đỉnh trước 207 và đầu đỉnh sau 208.

Ba dải căn chỉnh 212 có thể là dải căn chỉnh phía mũi 213, dải căn chỉnh phía gót 214, và dải căn chỉnh ở giữa 217. Dải căn chỉnh phía mũi 213 gần với đầu mũi 203 hơn đầu gót 204; dải căn chỉnh phía gót 214 gần với đầu gót 204 hơn đầu mũi; và dải căn chỉnh ở giữa 217 nằm ở giữa dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214.

Dải căn chỉnh phía mũi 213 có độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215, dải căn chỉnh phía gót 214 có độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216, và dải căn chỉnh ở giữa 217 có độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218. Theo một số phương án thực hiện, độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 có thể rộng hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216. Ví dụ, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ

rộng của dải căn chỉnh phía gót 216 có thể xấp xỉ 0,762 cm, và độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 có thể xấp xỉ 1,88 cm. Theo các phương án này hoặc các phương án khác, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216. Theo các phương án khác, độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 có thể hẹp hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216.

Tương tự với hai dải căn chỉnh trên Fig.1, việc độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 rộng hơn hay hẹp hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216 có thể dựa vào việc có muốn làm nổi bật (a) độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 213 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 214 hoặc (b) độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 217. Cụ thể hơn là, khi độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 rộng hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216, thì dải căn chỉnh ở giữa 217 có thể được làm nổi bật, và dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214 có thể được sử dụng làm điểm ngoại vi để tham chiếu. Đồng thời, khi độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 hẹp hơn độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi 215 và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 216, thì dải căn chỉnh ở giữa 217 có thể được sử dụng làm điểm ngoại vi để tham chiếu, và dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214 có thể được sử dụng làm điểm tham chiếu chính. Việc làm nổi bật dải căn chỉnh ở giữa 217 so với dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214 có thể giúp người sử dụng tập trung hơn vào việc căn chỉnh bộ phận căn chỉnh 209 với quả bóng gôn thông qua dải căn chỉnh ở giữa 217 trong khi vẫn tạo ra dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214 để làm nổi bật đường biên của bộ phận căn chỉnh 209 (và để căn chỉnh các đường biên này với chu vi ngoài của quả bóng gôn).

Tương tự với hai dải căn chỉnh trên Fig.1, dải căn chỉnh phía mũi 213, dải căn chỉnh phía gót 214, và dải căn chỉnh ở giữa 217 có thể song song với một hoặc nhiều dải căn chỉnh phía mũi 213, dải căn chỉnh phía gót 214,

và/hoặc dải căn chỉnh ở giữa 217 này. Việc tạo ra dải căn chỉnh phía mũi 213, dải căn chỉnh phía gót 214, và dải căn chỉnh ở giữa 217 song song với nhau giúp xác định rõ ràng đường đánh bóng được mô phỏng bởi bộ phận căn chỉnh 209.

Dải căn chỉnh phía mũi 213 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 214 có thể nằm cách dải căn chỉnh ở giữa 217 theo các khoảng cách bằng nhau hoặc khác nhau. Chẳng hạn, dải căn chỉnh phía mũi 213 và dải căn chỉnh phía gót 214 nằm cách dải căn chỉnh ở giữa 217 một khoảng bằng 0,432 cm. Trong các ví dụ này, dải căn chỉnh phía mũi 213 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót 214 một khoảng bằng 0,864 cm cộng với độ rộng của dải căn chỉnh ở giữa 218 (chẳng hạn bằng 1,88 cm). Do đó, trong các ví dụ này, độ rộng của bộ phận căn chỉnh 210 có thể xấp xỉ 4,26 cm, xấp xỉ với đường kính của quả bóng gôn. Dịch chuyển dải căn chỉnh phía mũi 213 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 214 khỏi dải căn chỉnh ở giữa 217 có thể điều chỉnh và làm nổi bật hơn nữa dải căn chỉnh phía mũi 213, dải căn chỉnh phía gót 214, và dải căn chỉnh ở giữa 217. Trong các ví dụ khác, dải căn chỉnh phía mũi 213 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 214 có thể nằm liền kề dải căn chỉnh ở giữa 217. Theo các phương án thực hiện này, dải căn chỉnh phía mũi 213 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 214 có thể bao gồm màu hoặc độ hoàn thiện bề mặt khác dải căn chỉnh ở giữa 217 để cho phép dải căn chỉnh phía mũi 213 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót 214 được phân biệt với dải căn chỉnh ở giữa 217.

Dựa vào Fig.1 và Fig.2, bộ phận căn chỉnh 109 và/hoặc bộ phận căn chỉnh 209 có thể lần lượt vuông góc với mặt trước 105 và/hoặc mặt trước 205, sao cho, ví dụ, để cho biết đường đánh bóng sẽ làm mặt trước 105 và/hoặc mặt trước 205 đánh quả bóng gôn theo cách vuông góc. Đồng thời, theo các phương án thực hiện khác, bộ phận căn chỉnh 309 (xem Fig.3) và/hoặc bộ phận căn chỉnh 409 (xem Fig.4) có thể lần lượt nghiêng một góc

so với mặt trước 305 (xem Fig.3) và/hoặc mặt trước 405 (xem Fig.4) như được mô tả dưới đây.

Chẳng hạn, Fig.3 minh hoạ đầu gậy chơi gôn 300 trong đó bộ phận căn chỉnh 309 tạo ra góc nhọn 321 với mặt trước 305 mà mở và/hoặc nghiêng về phía đầu gót 304 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 300 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1) và/hoặc đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2) sao cho các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự trên Fig.3 có thể tương tự hoặc giống các chi tiết được đánh số tương tự trên Fig.1 và Fig.2. Do đó, đầu gậy chơi gôn 300 có thể bao gồm đầu trước 301, đầu sau 302, đầu mũi 303, và đầu gót 304. Tương tự, đầu gậy chơi gôn 300 có thể bao gồm đầu đỉnh trước 307 và đầu đỉnh sau 308. Đồng thời, bộ phận căn chỉnh 309 (xem Fig.3) có thể tạo ra góc nhọn 321 (ví dụ lớn hơn hoặc bằng xấp xỉ 45° và nhỏ hơn xấp xỉ 90°) với mặt trước 305 như được thể hiện trên Fig.3. Góc nhọn 321 (xem Fig.3) có thể mở và/hoặc nghiêng về phía đầu gót 304.

Theo các phương án thực hiện khác, Fig.4 minh hoạ đầu gậy chơi gôn 400 trong đó bộ phận căn chỉnh 409 tạo ra góc nhọn 421 với mặt trước 405 mà mở và/hoặc nghiêng về phía đầu mũi 403 theo phương án được thể hiện trên Fig.1. Đầu gậy chơi gôn 400 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1) và/hoặc đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2) sao cho các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự trên Fig.4 có thể tương tự với các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự trên Fig.1 và Fig.2. Đầu gậy chơi gôn 400 có thể bao gồm đầu trước 401, đầu sau 402, đầu mũi 403, và đầu gót 404. Tương tự, đầu gậy chơi gôn 400 có thể bao gồm đầu đỉnh trước 407 và đầu đỉnh sau 408. Đồng thời, bộ phận căn chỉnh 409 có thể tạo ra góc nhọn 421 (lớn hơn hoặc bằng xấp xỉ 45° và nhỏ hơn xấp xỉ 90° chẳng hạn) với mặt trước 405 như được thể hiện trên Fig.4. Góc nhọn 421 (xem Fig.4) có thể mở và/hoặc nghiêng về phía đầu mũi 403.

Dựa vào Fig.3 và Fig.4, bằng cách đặt bộ phận căn chỉnh 309 để tạo ra góc nhọn 321 (xem Fig.3) và/hoặc bằng cách đặt bộ phận căn chỉnh 409 để tạo ra góc nhọn 421 (xem Fig.4), bộ phận căn chỉnh 309 và/hoặc bộ phận căn chỉnh 409 có thể giúp người dùng các đầu gậy chơi gôn 300 và/hoặc 400 khắc phục các khuynh hướng đánh bóng không được như mong muốn của mình. Chẳng hạn, nếu người sử dụng muốn đầu gậy “mở rộng” ra xa khi mặt trước 305 tiếp xúc với quả bóng gôn, thì việc đặt bộ phận căn chỉnh 309 để tạo ra góc nhọn 321 (xem Fig.3) có thể nhắc và/hoặc gợi ý người sử dụng “đóng” mặt gậy 305 như được thể hiện trên Fig.5. Fig.5 minh họa đầu gậy chơi gôn 300 với bộ phận căn chỉnh 309 tạo ra góc nhọn 321 với mặt gậy 305 khi đánh mà không sử dụng bộ phận căn chỉnh 309 theo phương án được thể hiện trên Fig.3. Theo các ví dụ khác, nếu người sử dụng muốn đầu gậy “đóng lại” khi mặt trước 405 tiếp xúc với quả bóng gôn, thì việc đặt bộ phận căn chỉnh 409 để tạo ra góc nhọn 421 (xem Fig.4) có thể nhắc và/hoặc gợi ý người sử dụng “mở” mặt gậy 405 như được thể hiện trên Fig.6. Fig.6 minh họa đầu gậy chơi gôn 400 với bộ phận căn chỉnh 409 tạo ra góc nhọn 421 với mặt gậy 405 trong khi đánh và sử dụng bộ phận căn chỉnh 409 theo phương án được thể hiện trên Fig.4. Độ lớn của góc nhọn 321 (xem Fig.3 và Fig.5) và/hoặc góc nhọn 421 (xem Fig.4 và Fig.6) có thể là đặc trưng về mức độ người sử dụng đầu gậy chơi gôn 100 căn chỉnh cú đánh để đánh mặt trước 305 và/hoặc mặt trước 405 vuông góc với quả bóng gôn.

Fig.7 là lưu đồ thể hiện phương pháp 700 theo một phương án thực hiện. Phương pháp 700 chỉ là ví dụ và không bị giới hạn bởi các phương án được minh họa ở đây. Phương pháp 700 có thể được thực hiện theo nhiều ví dụ và phương án mà không được minh họa và mô tả ở đây. Theo một số phương án, các bước, quy trình, và/hoặc công đoạn của phương pháp 700 có thể được thực hiện theo trình tự được minh họa. Theo các phương án thực hiện khác, các bước, quy trình, và/hoặc công đoạn của phương pháp 700 có thể được thực hiện theo trình tự thích hợp khác bất kỳ. Cũng theo các

phương án thực hiện khác, một hoặc nhiều các bước, quy trình, và/hoặc công đoạn trong phương pháp 700 có thể được kết hợp hoặc bỏ qua.

Dựa vào Fig.7, phương pháp 700 có thể bao gồm công đoạn 701 để tạo ra đầu gậy chơi gôn 400. Theo một số phương án thực hiện, đầu gậy chơi gôn 400 này có thể tương tự hoặc giống với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig.4), đầu gậy chơi gôn 900 (xem Fig.9), đầu gậy chơi gôn 1000 (xem Fig.10), đầu gậy chơi gôn 1100 (xem Fig.11), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200 (xem Fig.12).

Phương pháp 700 có thể được tiếp tục với công đoạn 702 để tạo ra một bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh của đầu gậy chơi gôn sao cho bộ phận căn chỉnh kéo dài giữa đầu đỉnh trước của bề mặt đỉnh và đầu đỉnh sau của bề mặt đỉnh. Bộ phận căn chỉnh có thể tương tự hoặc giống với bộ phận căn chỉnh 109 (xem Fig.1), bộ phận căn chỉnh 209 (xem Fig.2), bộ phận căn chỉnh 309 (xem Fig.3), bộ phận căn chỉnh 409 (xem Fig.4), bộ phận căn chỉnh 909 (xem Fig.9), bộ phận căn chỉnh 1009 (xem Fig.10), bộ phận căn chỉnh 1109 (xem Fig.11), và/hoặc bộ phận căn chỉnh 1209 (xem Fig.12). Ví dụ, bề mặt đỉnh có thể tương tự hoặc giống với bề mặt đỉnh 106 (xem Fig.1), bề mặt đỉnh 206 (xem Fig.2), bề mặt đỉnh 306 (xem Fig.3), và/hoặc bề mặt đỉnh 406 (xem Fig.4). Fig.8 minh họa công đoạn 702 để tạo ra bộ phận căn chỉnh theo phương án được thể hiện trên Fig.7.

Theo Fig.8, công đoạn 702 có thể bao gồm bước 801 để tạo ra bộ phận căn chỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh này có một độ rộng của bộ phận căn chỉnh. Ví dụ, độ rộng của bộ phận căn chỉnh có thể tương tự hoặc giống với độ rộng của bộ phận căn chỉnh 110 (xem Fig.1) và/hoặc độ rộng của bộ phận căn chỉnh 210 (xem Fig.2).

Công đoạn 702 có thể bao gồm bước 802 để tạo ra bộ phận căn chỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh có một hoặc nhiều dải căn chỉnh. (Các) dải căn chỉnh có thể tương tự hoặc giống với (các) dải căn chỉnh 111 (xem Fig.1),

(các) dải căn chỉnh 211 (xem Fig.2), (các) dải căn chỉnh 911 (xem Fig.9), (các) dải căn chỉnh 1011 (xem Fig.10), (các) dải căn chỉnh 1111 (xem Fig.11), và/hoặc (các) dải căn chỉnh 1211 (xem Fig.12). Theo một số phương án thực hiện, bước 802 có thể bao gồm việc tạo ra hai dải căn chỉnh. Theo các phương án thực hiện khác, bước 802 có thể bao gồm việc tạo ra ba dải căn chỉnh. Theo các phương án thực hiện khác, bước 802 có thể bao gồm việc tạo ra bốn dải căn chỉnh. Theo các phương án thực hiện khác, bước 802 có thể bao gồm việc tạo ra năm dải căn chỉnh. Hai dải căn chỉnh này có thể tương tự hoặc giống với hai dải căn chỉnh 112 (xem Fig.1); ba dải căn chỉnh này có thể tương tự hoặc giống với ba dải căn chỉnh 212 (xem Fig.2); bốn dải căn chỉnh này có thể tương tự hoặc giống với bốn dải căn chỉnh 1212 (xem Fig.12); và/hoặc năm dải căn chỉnh có thể tương tự hoặc giống với năm dải căn chỉnh 912 (xem Fig.9), năm dải căn chỉnh 1012 (xem Fig.10), và/hoặc năm dải căn chỉnh 1112 (xem Fig.11).

Công đoạn 702 có thể bao gồm bước 803 để tạo ra bộ phận căn chỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh này vuông góc với mặt trước của đầu gậy chơi gôn. Ví dụ, mặt trước có thể tương tự hoặc giống với mặt trước 105 (xem Fig.1), mặt trước 205 (xem Fig.2), mặt trước 305 (xem Fig.3), và/hoặc mặt trước 405 (xem Fig.4).

Công đoạn 702 có thể bao gồm bước 804 để tạo ra bộ phận căn chỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh này tạo ra góc nhọn với mặt trước của đầu gậy chơi gôn. Góc nhọn này có thể tương tự hoặc giống với góc nhọn 321 (xem Fig.3) và/hoặc góc nhọn 421 (xem Fig.4). Các bước từ 801-804 có thể được thực hiện theo trình tự bất kỳ và/hoặc đồng thời.

Tham chiếu lại các hình vẽ, Fig.9 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 900 trong đó (các) dải căn chỉnh 911 của bộ phận căn chỉnh 909 có năm dải căn chỉnh 912 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 900 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), và/hoặc đầu gậy chơi gôn

400 (xem Fig.4). Do đó, các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 900 có thể tương tự hoặc giống với các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 100, đầu gậy chơi gôn 200, đầu gậy chơi gôn 300, và/hoặc đầu gậy chơi gôn 400.

Năm dải căn chỉnh 912 có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914, dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931, và dải căn chỉnh ở giữa 917. Mỗi dải trong số năm dải căn chỉnh này có thể song song với nhau. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 gần với đầu mũi 903 hơn đầu gót 904; dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 gần với đầu mũi 903 hơn so với dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913; dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 gần với đầu gót 904 hơn đầu mũi 903; dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931 gần với đầu gót 904 hơn so với dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914; và dải căn chỉnh ở giữa 917 có thể nằm chính giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 và nằm chính giữa đầu gót 904 và đầu mũi 903.

Theo một số phương án thực hiện, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 có thể tiếp xúc hoặc liền kề với dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930, và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 có thể tiếp xúc với dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931 như được thể hiện trên Fig.9. Theo các phương án thực hiện này, sẽ không có khe hở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và thứ hai 920, và không có khe hở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 và thứ hai 931. Cũng theo các phương án thực hiện này, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 có thể bao gồm một màu khác (chẳng hạn màu trắng) so với dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 (chẳng hạn màu bạc, xám, xanh lá cây), và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 có thể bao gồm một màu khác (chẳng hạn màu trắng) so với dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931 (chẳng hạn màu bạc, xám, xanh lá cây), để giúp người sử dụng phân biệt được dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 với dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 với dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931.

Ngoài ra, theo các phương án thực hiện khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 có thể bao gồm cùng một màu hoặc các màu khác nhau, và/hoặc dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931 có cùng một màu hoặc các màu khác nhau. Hơn nữa, theo các phương án thực hiện khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913, dải căn chỉnh phía gót thứ hai 914, và dải căn chỉnh ở giữa 917 có thể bao gồm cùng một màu hoặc các màu khác nhau.

Dải căn chỉnh ở giữa 917 có thể rộng hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914, và cũng rộng hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931. Đồng thời, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 có thể rộng hơn khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh ở giữa 917 và khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 và dải căn chỉnh ở giữa 917. Hơn nữa, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 913 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 914 có thể có cùng độ rộng, và dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 930 và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 931 có thể có cùng độ rộng.

Tham chiếu lại các hình vẽ, Fig.10 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 1000 trong đó (các) dải căn chỉnh 1011 của bộ phận căn chỉnh 1009 có năm dải căn chỉnh 1012 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 1000 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig 4), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 900 (xem Fig.9). Do đó, các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 900 có thể tương tự hoặc giống với các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 100, đầu gậy chơi gôn 200, đầu gậy chơi gôn 300, đầu gậy chơi gôn 400, và/hoặc đầu gậy chơi gôn 900.

Năm dải căn chỉnh 1012 có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030, dải căn chỉnh phía gót thứ

nhất 1014, dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031, và dải căn chỉnh ở giữa 1017. Mỗi dải trong số năm dải căn chỉnh 1012 có thể song song với nhau. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 gần với đầu mũi 1003 hơn đầu gót 1004; dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030 gần với đầu mũi 1003 hơn so với dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013; dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 gần với đầu gót 1004 hơn đầu mũi 1003; dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031 gần với đầu gót 1004 hơn dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014; và dải căn chỉnh ở giữa 1017 có thể nằm chính giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 và chính giữa đầu gót 1004 và đầu mũi 1003.

Theo các phương án thực hiện này, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030, và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031 như được thể hiện trên Fig.10. Do đó, có một khe hở ở giữa các dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và thứ hai 1030, và có một khe hở khác ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 và thứ hai 1031. Đồng thời, theo các phương án này hoặc các phương án khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 có thể nằm cách dải căn chỉnh ở giữa 1017. Do đó, sẽ có một khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và dải căn chỉnh ở giữa 1017, và có một khe hở khác ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 và dải căn chỉnh ở giữa 1017. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 rộng hơn khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và dải căn chỉnh ở giữa 1017, và rộng hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030 và khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030 và dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013. Tương tự, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 rộng hơn khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 và dải căn chỉnh ở giữa 1017, và rộng hơn dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031 và khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014. Đồng thời, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1013 và

dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1014 có thể có cùng độ rộng, và dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030 và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1031 có thể có cùng độ rộng.

Tham chiếu lại các hình vẽ, Fig.11 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 1100 trong đó (các) dải căn chỉnh 1111 của bộ phận căn chỉnh 1109 có năm dải căn chỉnh 1112 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 1100 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig.4), đầu gậy chơi gôn 900 (xem Fig.9), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1000 (xem Fig.10). Do đó, các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 900 có thể tương tự hoặc giống với các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 100, đầu gậy chơi gôn 200, đầu gậy chơi gôn 300, đầu gậy chơi gôn 400, đầu gậy chơi gôn 900, và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1000.

Năm dải căn chỉnh 1112 có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1130, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114, dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1131, và dải căn chỉnh ở giữa 1117. Mỗi dải trong số năm dải căn chỉnh 1112 có thể song song với nhau. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 gần với đầu mũi 1103 hơn đầu gót 1104; dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1130 gần với đầu mũi 1103 hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113; dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 gần với đầu gót 1104 hơn đầu mũi 1103; dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1131 gần với đầu gót 1104 hơn dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114; và dải căn chỉnh ở giữa 1117 có thể nằm chính giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 và nằm chính giữa đầu gót 1104 và đầu mũi 1103.

Theo các phương án thực hiện này, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1130, và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ hai

1131 như được thể hiện trên Fig.11. Do đó, sẽ có một khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 và thứ hai 1130, và có một khe hở khác ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 và thứ hai 1131. Đồng thời, theo các phương án này hoặc các phương án khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 có thể nằm cách dải căn chỉnh ở giữa 1117. Do đó, sẽ có một khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 và dải căn chỉnh ở giữa 1117, và có một khe hở khác ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 và dải căn chỉnh ở giữa 1117. Khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 và dải căn chỉnh ở giữa 1117 rộng hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113 này, trong đó dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất rộng hơn dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1130 và khe hở giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1030 và dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1113. Tương tự, khe hở ở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 và dải căn chỉnh ở giữa 1117 rộng hơn dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114, trong đó dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114 này rộng hơn dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1131 và khe hở giữa dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1131 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1114.

Tham chiếu lại các hình vẽ, Fig.12 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 1200 trong đó (các) dải căn chỉnh 1211 của bộ phận căn chỉnh 1209 có bốn dải căn chỉnh 1212 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 1200 có thể tương tự với đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig.4), đầu gậy chơi gôn 900 (xem Fig.9), đầu gậy chơi gôn 1000 (xem Fig.10), đầu gậy chơi gôn 1100 (xem Fig.11), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200 (xem Fig.12). Do đó, các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 1200 có thể tương tự hoặc giống với các chi tiết được đánh số chỉ dẫn tương tự của đầu gậy chơi gôn 100, đầu gậy chơi gôn 200, đầu gậy chơi gôn 300, đầu gậy chơi gôn 400, đầu gậy chơi gôn

900, đầu gậy chơi gôn 1000, đầu gậy chơi gôn 1100, và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200.

Bốn dải căn chỉnh 1212 có thể bao gồm dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1230, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214, và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1231. Mỗi dải căn chỉnh trong số bốn dải căn chỉnh 1212 có thể song song với nhau. Dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 gần với đầu mũi 1203 hơn đầu gót 1204; dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1230 gần với đầu mũi 1203 hơn so với dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213; dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 gần với đầu gót 1204 hơn đầu mũi 1203; và dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1231 gần đầu gót 1204 hơn so với dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214.

Đồng thời, theo một số phương án thực hiện, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1230 bởi vùng khoảng cách mũi 1232, và/hoặc dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1231 bởi vùng khoảng cách gót 1233. Tức là, có một khe hở nằm giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 và thứ hai 1230, và có một khe hở khác nằm giữa dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 và thứ hai 1231. Hơn nữa, theo các phương án này hoặc các phương án khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 có thể nằm cách dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 bởi vùng khoảng cách trung tâm 1246. Do đó, có thể bao gồm một khe hở nằm giữa dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 và dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214.

Trong nhiều phương án thực hiện, dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1213 có thể bao gồm độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1234 (chẳng hạn, xấp xỉ 10,53 hoặc 10,069 cm) và độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235 (chẳng hạn, xấp xỉ 1,486 cm). Độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1234 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 8 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 12 cm. Độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,5000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 1,600 cm.

Theo các phương án khác, dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1230 có thể bao gồm độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1236 (chẳng hạn, xấp xỉ 10,35 hoặc 9,383 cm) và độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237 (chẳng hạn, xấp xỉ 0,1520 cm). Độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1236 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 8,000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 12,00 cm. Độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,0500 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 1,600 cm.

Theo các phương án thực hiện khác, dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 có thể bao gồm độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1238 (chẳng hạn, xấp xỉ 10,53 hoặc 10,069 cm) và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239 (chẳng hạn, xấp xỉ 1,486 cm). Độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1238 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 8 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 12 cm. Độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,5000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 1,600 cm.

Theo các phương án thực hiện khác, dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1231 có thể bao gồm độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1240 (chẳng hạn, xấp xỉ 10,35 hoặc 9,383 cm) và độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1241 (chẳng hạn, xấp xỉ 0,1520 cm). Độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1240 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 8,000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 12,00 cm. Độ rộng của dải căn chỉnh phía gót 1241 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,0500 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 1,600 cm.

Theo các phương án thực hiện, vùng khoảng cách trung tâm 1246 có thể bao gồm độ dài vùng khoảng cách trung tâm 1242 (chẳng hạn, xấp xỉ 10,35 cm) và độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm 1243 (chẳng hạn, xấp xỉ 0,4064 cm). Độ dài vùng khoảng cách trung tâm 1242 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 8 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 12 cm. Độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm 1243 có thể lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,2000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 1,000 cm.

Theo một số phương án thực hiện, vùng khoảng cách mũi 1232 có độ rộng của vùng khoảng cách mũi 1244, và/hoặc vùng khoảng cách gót 1233 có độ rộng của vùng khoảng cách gót 1245. Theo các phương án thực hiện, độ rộng của vùng khoảng cách mũi 1244 và/hoặc độ rộng của vùng khoảng cách gót 1245 có thể xấp xỉ 0,2540 cm, hoặc lớn hơn hoặc xấp xỉ 0,1000 cm và nhỏ hơn hoặc xấp xỉ 0,3500 cm.

Độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235 có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239, và độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237 có thể xấp xỉ độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1241. Theo các phương án này hoặc các phương án khác, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235 có thể khác độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237, và/hoặc độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239 có thể khác độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1241. Hơn nữa, độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm 1243 có thể khác độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235, độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237, và/hoặc độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1241. Độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1234, độ dài dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1236, độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1238, độ dài dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1240, và/hoặc độ dài vùng khoảng cách trung tâm 1242 có thể được đo lần lượt tại trung điểm của độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ nhất 1235, độ rộng của dải căn chỉnh phía mũi thứ hai 1237, độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1239, độ rộng của dải căn chỉnh phía gót thứ hai 1241, và/hoặc độ rộng của vùng khoảng cách trung tâm 1243.

Theo các phương án thực hiện, đầu gậy chơi gôn bất kỳ trong các đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig.4), đầu gậy chơi gôn 900 (các hình vẽ từ Fig.9 đến Fig.11), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200 (xem Fig.12) có thể bao gồm một hoặc nhiều biểu tượng nhãn hiệu và/hoặc

các biểu tượng khác, chẳng hạn, để lần lượt cho biết hãng sản xuất đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 900 (xem Fig.9), đầu gậy chơi gôn 1000 (xem Fig.10), đầu gậy chơi gôn 1100 (xem Fig.11), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200 (xem Fig.12). Các biểu tượng nhãn hoặc các biểu tượng khác này có thể nằm chồng lên hoặc có thể tách khỏi bộ phận căn chỉnh 111 (xem Fig.1), bộ phận căn chỉnh 211 (xem Fig.2), bộ phận căn chỉnh 311 (xem Fig.3), bộ phận căn chỉnh 411 (xem Fig.4), bộ phận căn chỉnh 911 (xem Fig.9), bộ phận căn chỉnh 1011 (xem Fig.10), bộ phận căn chỉnh 1111 (xem Fig.11), và/hoặc bộ phận căn chỉnh 1211 (xem Fig.12). Theo một ví dụ, dựa vào Fig.12, một logo nhãn hiệu được thể hiện tại dải căn chỉnh phía gót thứ nhất 1214 hướng về phía sau của đỉnh của đầu gậy chơi gôn 1200. Theo các phương án thực hiện khác, biểu tượng nhãn hiệu và/hoặc các biểu tượng khác có thể được loại bỏ.

Đồng thời, tham chiếu lại các hình vẽ, Fig.13 là hình chiếu bằng thể hiện đầu gậy chơi gôn 1300 theo một phương án thực hiện. Đầu gậy chơi gôn 1300 chỉ là ví dụ và không bị giới hạn bởi các phương án được thể hiện ở đây. Đầu gậy chơi gôn 1300 có thể được thực hiện theo các phương án và các ví dụ khác mà không được minh họa hoặc mô tả ở đây. Đầu gậy chơi gôn 1300 có thể tương tự hoặc giống với bất kỳ đầu gậy chơi gôn 100 (xem Fig.1), đầu gậy chơi gôn 200 (xem Fig.2), đầu gậy chơi gôn 300 (xem Fig.3), đầu gậy chơi gôn 400 (xem Fig.4), đầu gậy chơi gôn 900 (các hình vẽ từ Fig.9 đến Fig.11), và/hoặc đầu gậy chơi gôn 1200 (xem Fig.12).

Ví dụ, đầu gậy chơi gôn 1300 có thể bao gồm đầu trước 1301, đầu sau 1302, đầu mũi 1303, đầu gót 1304, mặt trước 1305, bề mặt đỉnh 1306, đầu đỉnh trước 1307, đầu đỉnh sau 1308, và bộ phận căn chỉnh 1309. Hơn nữa, bộ phận căn chỉnh 1309 có thể bao gồm một hoặc nhiều dải căn chỉnh 1311, và (các) dải căn chỉnh 1311 có thể bao gồm hai dải căn chỉnh 1312. Đầu trước 1301, đầu sau 1302, đầu mũi 1303, đầu gót 1304, mặt trước 1305, bề mặt đỉnh 1306, đầu đỉnh trước 1307, đầu đỉnh sau 1308, và bộ phận căn

chỉnh 1309 có thể lần lượt tương tự hoặc giống với đầu trước 101, đầu sau 102, đầu mũi 103, đầu gót 104, mặt trước 105, bề mặt đỉnh 106, đầu đỉnh trước 107, đầu đỉnh sau 108, và bộ phận căn chỉnh 109 trên Fig.1. Tương tự, (các) dải căn chỉnh 1311 và hai dải căn chỉnh 1312 có thể lần lượt tương tự hoặc giống với (các) dải căn chỉnh 111 và hai dải căn chỉnh 112 trên Fig.1. Fig.13 là hình vẽ thể hiện ví dụ mà một logo nhãn hiệu được tạo ra tại khe hở giữa hai dải căn chỉnh 1312.

Mặc dù sáng chế được mô tả theo các phương án ưu tiên thực hiện, nhưng cần hiểu rằng, các thay đổi và cải biến có thể được thực hiện bởi người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này mà không nằm ngoài phạm vi của sáng chế. Do đó, việc bộc lộ các phương án thực hiện của sáng chế chỉ minh họa phạm vi của sáng chế và không nhằm mục đích giới hạn phạm vi này. Cần hiểu rằng phạm vi của sáng chế sẽ chỉ bị giới hạn bởi phạm vi được thể hiện trong các điểm yêu cầu bảo hộ. Chẳng hạn, với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật này, có thể thấy rằng công đoạn 701 và 702 trên Fig.7 và các bước từ 801 đến 804 trên Fig.8 có thể bao gồm các bước, công đoạn khác, và được thực hiện theo nhiều môđun khác nhau, theo trình tự khác nhau, các chi tiết như được thể hiện trên các hình vẽ từ Fig.1 đến Fig.13 có thể được thay đổi, và nội dung mô tả các phương án này có thể được bỏ qua.

Tất cả các dấu hiệu trong các điểm yêu cầu bảo hộ là các dấu hiệu cơ bản của phương án được nêu trong các điểm yêu cầu bảo hộ này. Do đó, việc thay thế một hoặc nhiều dấu hiệu kỹ thuật sẽ tạo ra một đối tượng khác. Ngoài ra, các lợi ích, ưu điểm, và các giải pháp để khắc phục các nhược điểm đã được mô tả theo các phương án ưu tiên thực hiện. Tuy nhiên, các lợi ích, ưu điểm, các giải pháp và dấu hiệu bất kỳ hoặc các dấu hiệu mà mang lại lợi ích, ưu điểm, hoặc giải pháp có thể thấy một cách rõ ràng không được coi là các dấu hiệu thiết yếu, cơ bản và cần thiết của bất kỳ

điểm yêu cầu bảo hộ nào, trừ khi chúng được nêu trong điểm yêu cầu bảo hộ.

Do luật chơi gôn có thể thay đổi theo thời gian (chẳng hạn, các quy tắc mới có thể được thông qua hoặc các luật cũ có thể được bỏ đi hoặc thay đổi bởi các tổ chức gôn chính thức và/hoặc các nhóm quản trị như Hiệp hội gôn Hoa Kỳ (USGA), câu lạc bộ gôn Royal và Ancient ở St. Andrews (R&A)), dụng cụ chơi gôn liên quan đến thiết bị, phương pháp chế tạo và đối tượng như được mô tả ở đây có thể phù hợp hoặc không phù hợp với các luật chơi gôn tại các thời điểm cụ thể. Do đó, dụng cụ chơi liên quan đến thiết bị, phương pháp và đối tượng được mô tả ở đây có thể được quảng cáo, rao bán, và/hoặc bán khi phù hợp hoặc không phù hợp. Các thiết bị, phương pháp và đối tượng được mô tả ở đây không bị giới hạn theo khía cạnh này.

Trong khi các ví dụ nêu trên có thể được mô tả liên quan đến đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ, các thiết bị, phương pháp và đối tượng được mô tả ở đây có thể được ứng dụng cho các loại gậy chơi gôn như gậy chơi gôn kiểu sắt, gậy lớp, hoặc gậy chơi gôn loại ngắn. Theo cách khác, thiết bị, phương pháp và đối tượng được mô tả ở đây cũng có thể được ứng dụng cho các dụng cụ thể thao loại khác chẳng hạn như gậy chơi khúc côn cầu, vợt quần vợt, cần câu, gậy trượt tuyết.

Hơn nữa, các phương án và giới hạn được bộc lộ ở đây không được phổ cập cho công chúng theo nguyên tắc phổ cập nếu các phương án và/hoặc giới hạn này: (1) không được yêu cầu bảo hộ rõ ràng trong các điểm yêu cầu bảo hộ; và (2) là hoặc tương đương với các dấu hiệu và/hoặc các giới hạn nêu ở các điểm yêu cầu bảo hộ theo học thuyết về tính tương đương.

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một bao gồm:

đầu trước bao gồm mặt trước;

đầu mũi;

đầu gót đối nhau với đầu mũi;

đầu sau đối nhau với đầu trước;

bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau; và

bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh;

trong đó:

đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau;

đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu trước;

bộ phận căn chỉnh có hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh;

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có dải căn chỉnh thứ nhất và dải căn chỉnh thứ hai kéo dài giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau;

dải căn chỉnh thứ nhất gần với đầu mũi hơn đầu gót;

dải căn chỉnh thứ hai gần với đầu gót hơn đầu mũi;

dải căn chỉnh thứ nhất gần như song song với dải căn chỉnh thứ hai;

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có màu thứ nhất;

bề mặt đỉnh có màu thứ hai khác với màu thứ nhất;

bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh;

độ rộng của bộ phận căn chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn;

các dải căn chỉnh thứ nhất và thứ hai của hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh nằm cách nhau bởi một khe hở; và

khe hở này có màu thứ hai và độ rộng khe hở lớn hơn độ rộng của dải bất kỳ trong số các dải căn chỉnh thứ nhất và thứ hai của hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

2. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một theo điểm 1, trong đó:

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có ít nhất một trong số các dấu hiệu: (a) độ rộng khác nhau hoặc (b) độ rộng bằng nhau; và

bộ phận căn chỉnh được bố trí gần như cách đều đầu mũi và đầu gót.

3. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một theo điểm 1 hoặc 2, trong đó:

bề mặt đỉnh có bộ phận căn chỉnh; và

một từ được bố trí trong khe hở giữa dải căn chỉnh thứ nhất và dải căn chỉnh thứ hai.

4. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một theo điểm 3, trong đó từ nêu trên được bố trí song song với hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

5. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ số một theo điểm 1, trong đó:

bộ phận căn chỉnh được bố trí gần như cách đều đầu mũi và đầu gót;

một từ được bố trí trong khe hở giữa hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh;

từ nêu trên được bố trí song song với hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh;

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh gần như song song với nhau; và đường kính của quả bóng gôn xấp xỉ 4,26 cm.

6. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm:

đầu trước bao gồm mặt trước;

đầu mũi;

đầu gót đối nhau với đầu mũi;

đầu sau đối nhau với đầu trước;

bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau; và

bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh và nằm giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau;

trong đó:

đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau;

đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu trước;

bộ phận căn chỉnh bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh;

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh không thẳng hàng;
 hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có màu thứ nhất;
 bề mặt đỉnh có màu thứ hai khác với màu thứ nhất;
 bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh;
 độ rộng của bộ phận căn chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của
 quả bóng gôn;

hai dải căn chỉnh bất kỳ trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh
 nằm cách nhau bởi một khe hở;

từng khe hở có màu thứ hai; và

từng khe hở có độ rộng khe hở lớn hơn độ rộng của dải bất kỳ trong
 số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

7. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

ít nhất một trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có: (a) độ
 rộng khác nhau hoặc (b) độ rộng bằng nhau; hoặc

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh gần như song song với nhau.

8. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó hai hoặc nhiều hơn hai
 dải căn chỉnh gần như song song với nhau.

9. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó bộ phận căn chỉnh có ít
 nhất một hình ảnh khác với hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

10. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

từng bộ phận căn chỉnh có một khe hở; và

một khe hở có ít nhất một hình.

11. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có dải căn chỉnh thứ nhất và dải căn
 chỉnh thứ hai;

dải căn chỉnh thứ nhất gần với đầu mũi hơn đầu gót; và

dải căn chỉnh thứ hai gần với đầu gót hơn đầu mũi;

12. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

đường kính của quả bóng gôn xấp xỉ 4,26 cm; và

độ rộng của bộ phận căn chỉnh nhỏ hơn đường kính của quả bóng gôn.

13. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

bộ phận căn chỉnh có ít nhất một hình ảnh thẳng hàng với hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh sao cho bộ phận căn chỉnh gần như có dạng đường thẳng; và

bộ phận căn chỉnh liền khối với đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ.

14. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 6, trong đó:

bộ phận căn chỉnh được bố trí gần như cách đều đầu mũi và đầu gót.

15. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ bao gồm:

đầu trước bao gồm mặt trước;

đầu mũi;

đầu gót đối nhau với đầu mũi;

đầu sau đối nhau với mặt trước;

bề mặt đỉnh bao gồm đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau; và

bộ phận căn chỉnh tại bề mặt đỉnh và nằm giữa đầu đỉnh trước và đầu đỉnh sau;

trong đó:

đầu đỉnh trước gần với đầu trước hơn đầu sau;

đầu đỉnh sau gần với đầu sau hơn đầu trước;

bộ phận căn chỉnh có độ rộng của bộ phận căn chỉnh, độ rộng của bộ phận căn chỉnh nhỏ hơn hoặc bằng đường kính của quả bóng gôn;

bộ phận căn chỉnh bao gồm hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh;

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh gần như song song với nhau;

hai dải căn chỉnh bất kỳ trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh nằm cách nhau bởi một khe hở; và

từng khe hở có độ rộng khe hở lớn hơn độ rộng của dải bất kỳ trong số hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh.

16. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 15, trong đó:

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có màu thứ nhất;
 bề mặt đỉnh có màu thứ hai khác với màu thứ nhất; và
 từng bộ phận căn chỉnh có khe hở và chữ được bố trí ở một đầu của
 bộ phận căn chỉnh.

17. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 15, trong đó:

hai hoặc nhiều hơn hai dải căn chỉnh có: (a) độ rộng khác nhau hoặc
 (b) độ rộng bằng nhau; và

bộ phận căn chỉnh nằm cách gần đều đầu mũi và đầu gót.

18. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 15, trong đó:

bề mặt đỉnh có bộ phận căn chỉnh.

19. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 15, trong đó:

bộ phận căn chỉnh tạo ra một góc nhọn với mặt trước;

góc nhọn này mở về phía đầu mũi hoặc đầu gót; và

góc nhọn này lớn hơn hoặc bằng xấp xỉ 45° và nhỏ hơn xấp xỉ 90° .

20. Đầu gậy chơi gôn kiểu gỗ theo điểm 15, trong đó:

đường kính của quả bóng gôn xấp xỉ 4,26 cm.

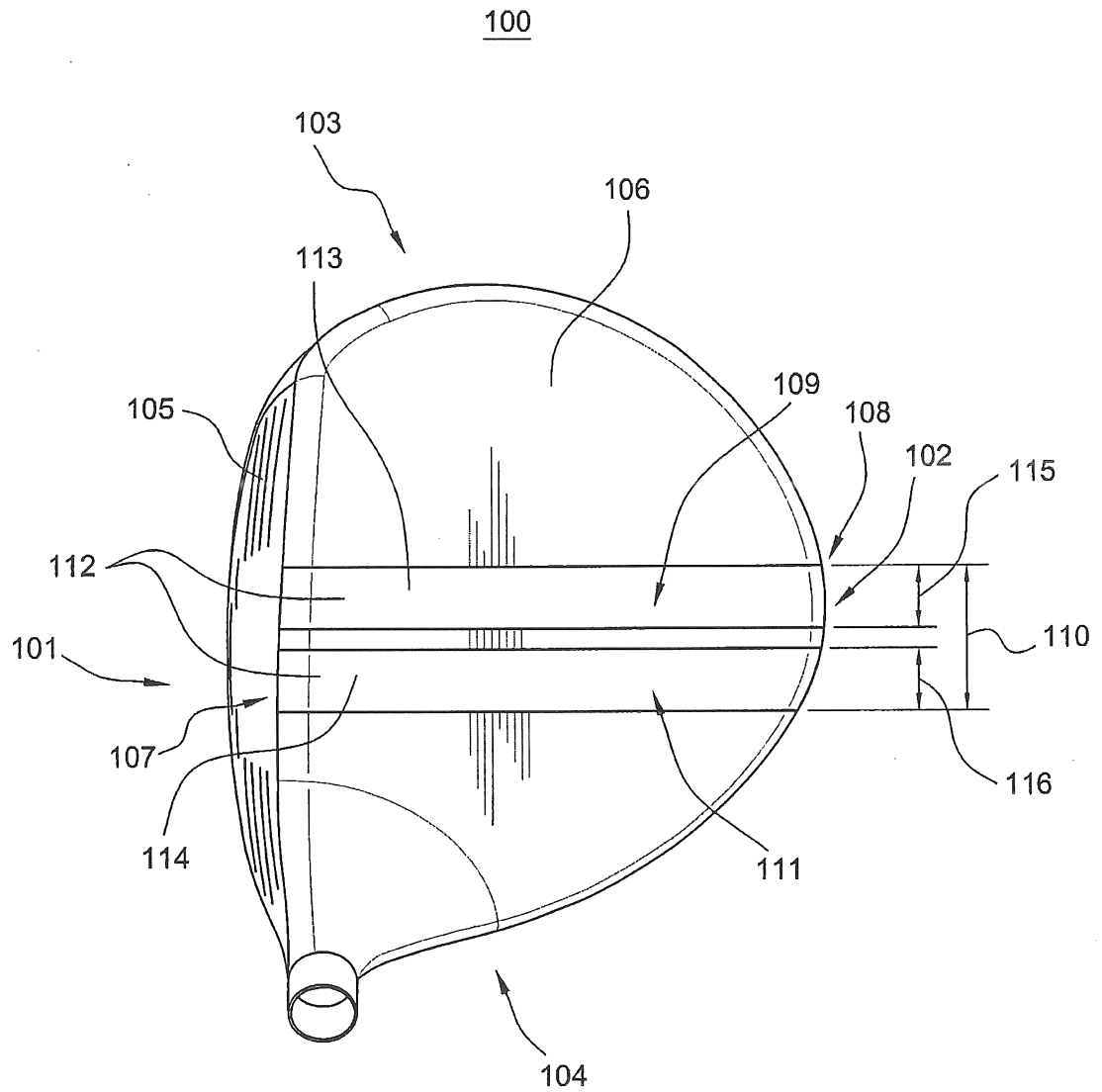


FIG. 1

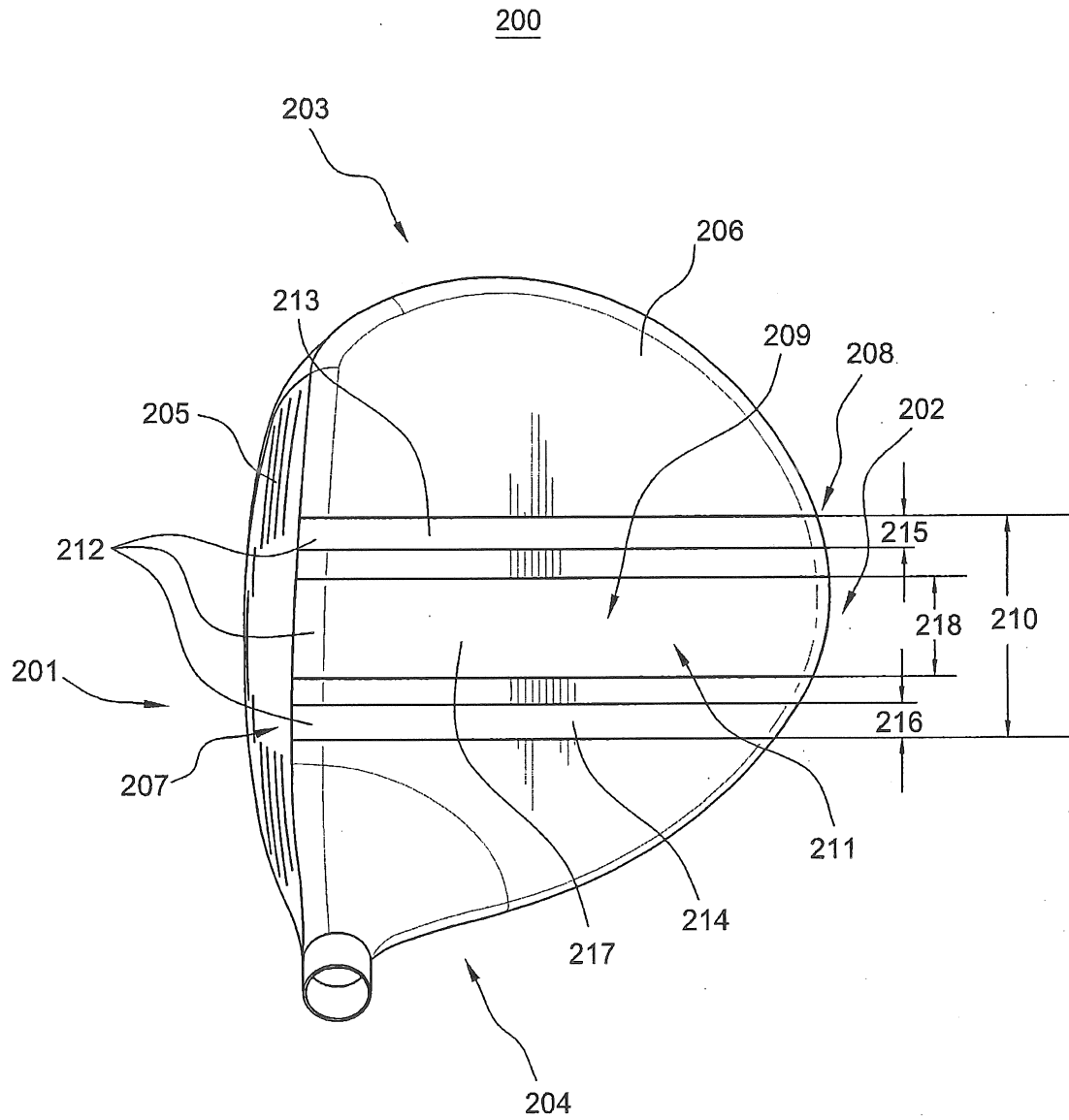
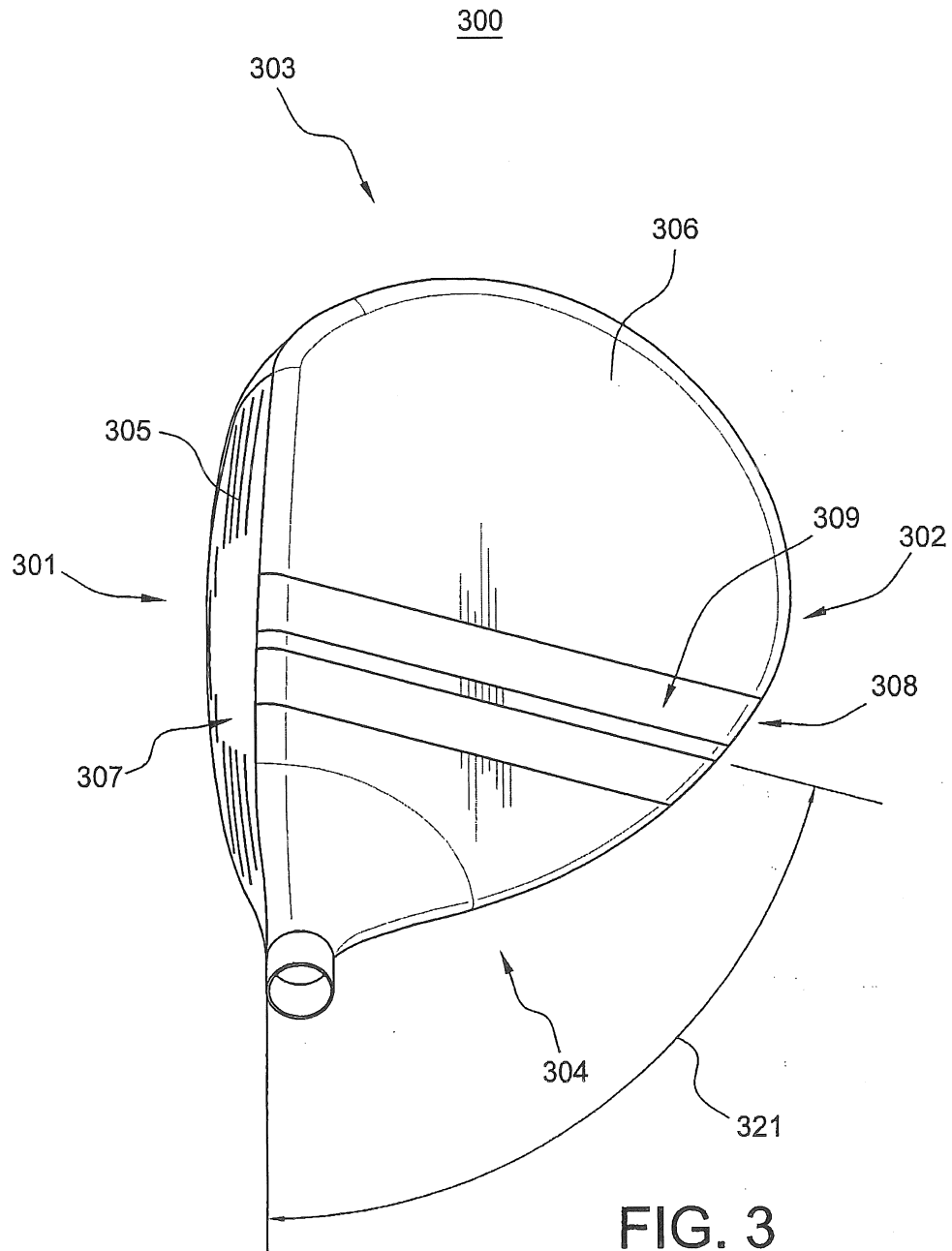


FIG. 2



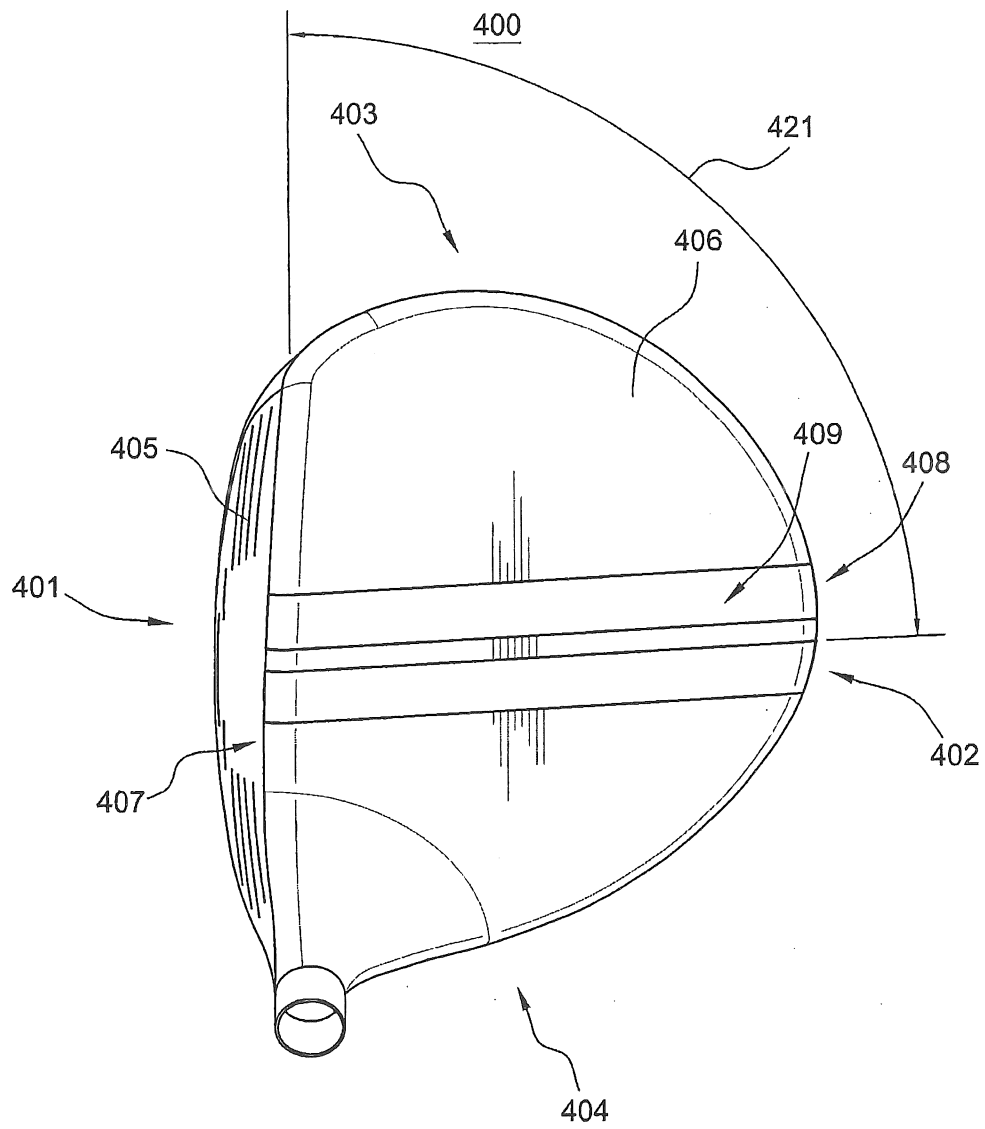


FIG. 4

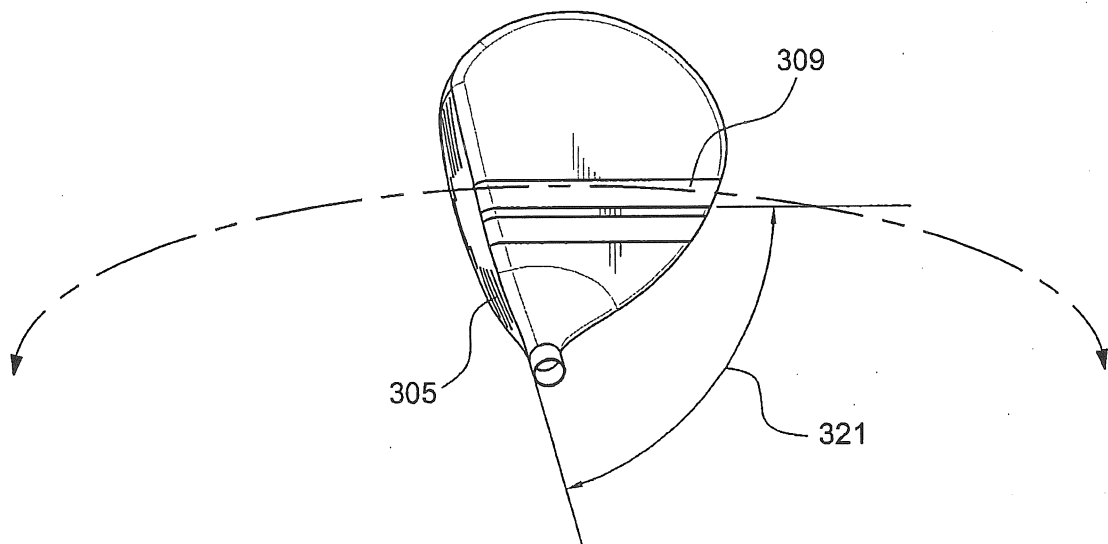
300

FIG. 5

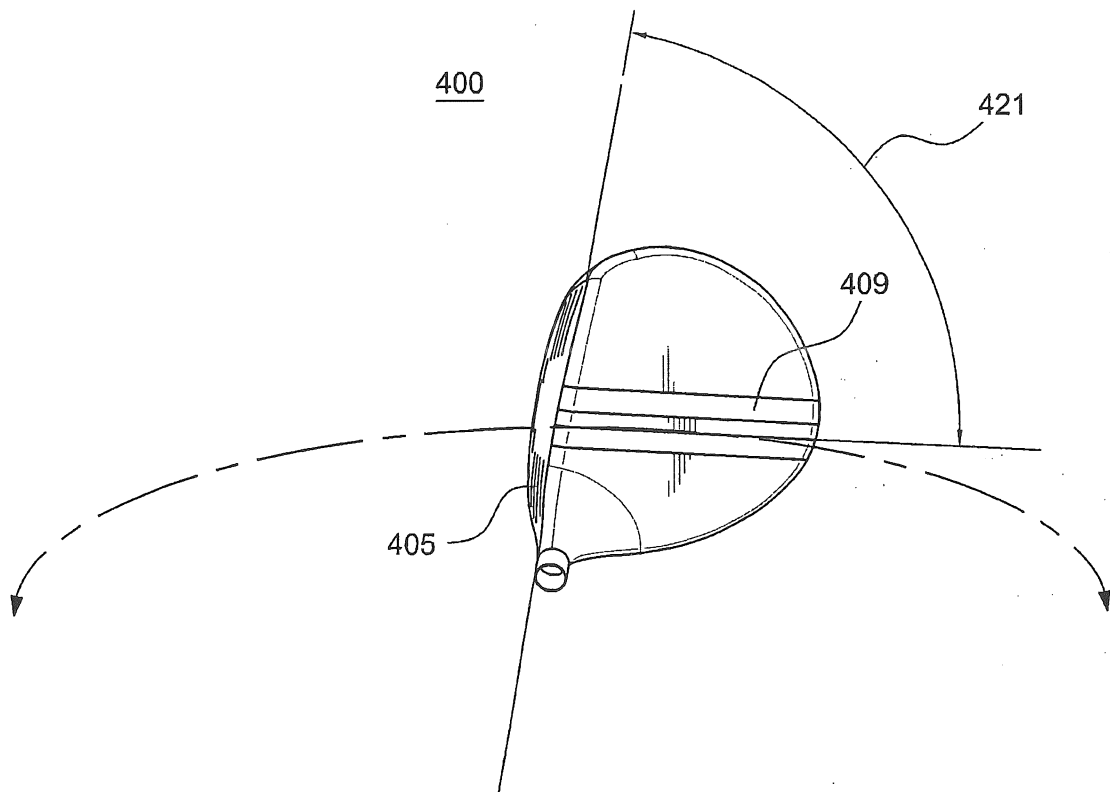


FIG. 6

7/10

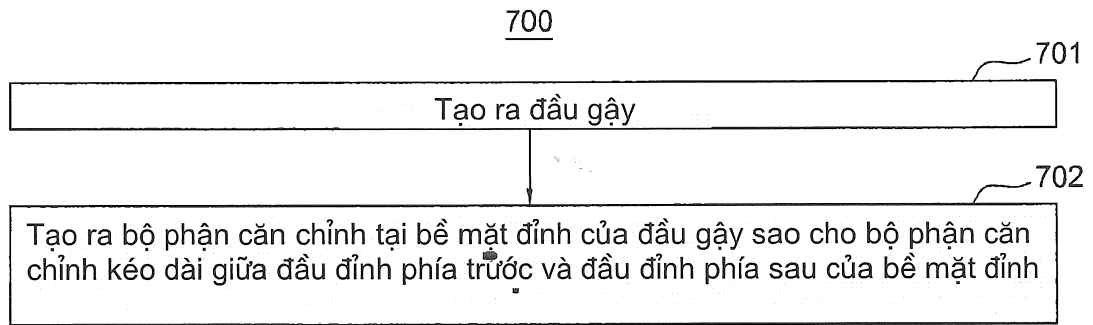


FIG. 7

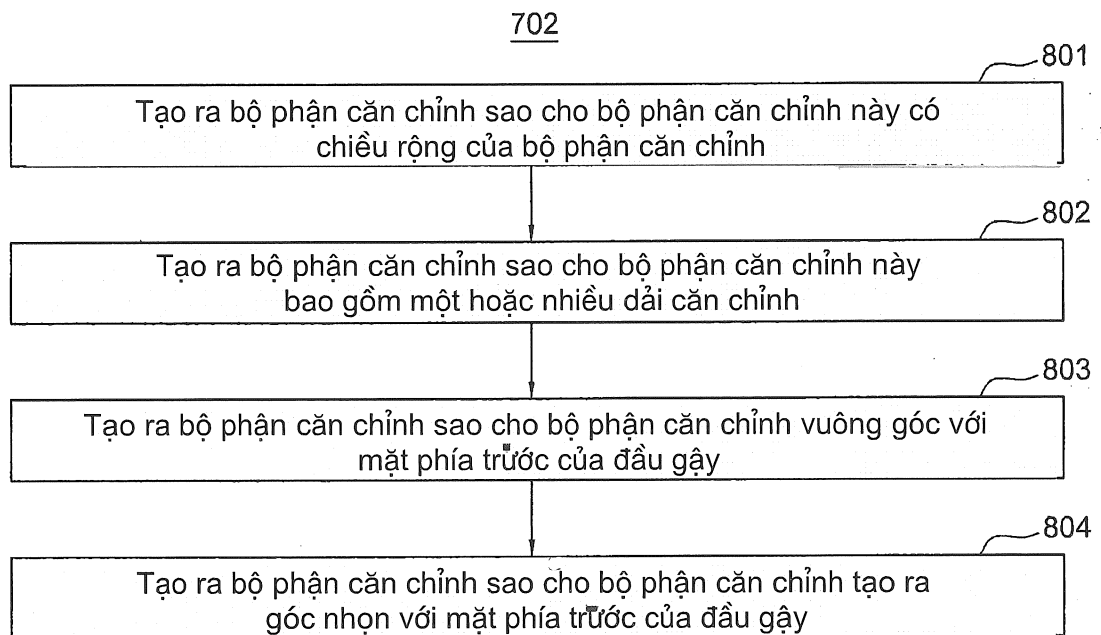


FIG. 8

8/10

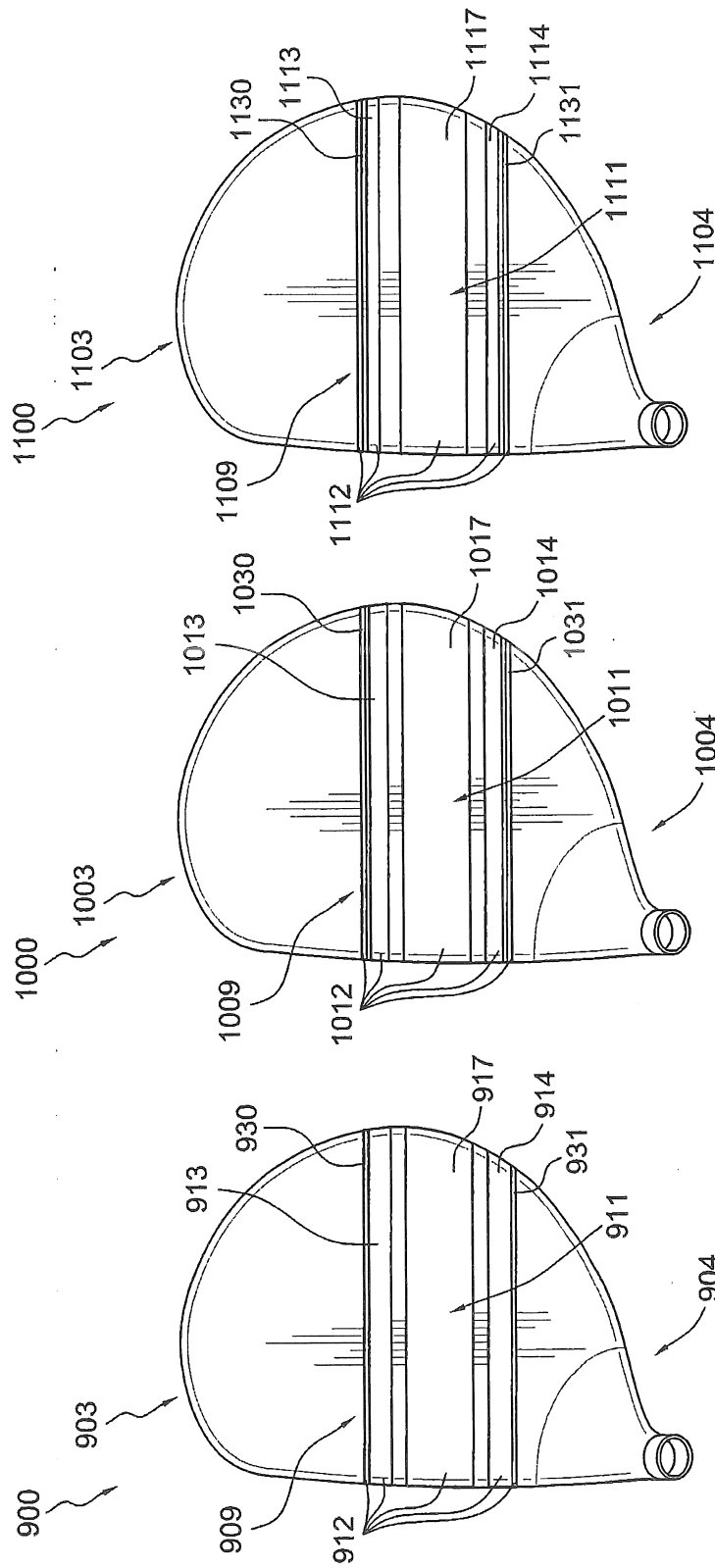


FIG. 11

FIG. 10

FIG. 9

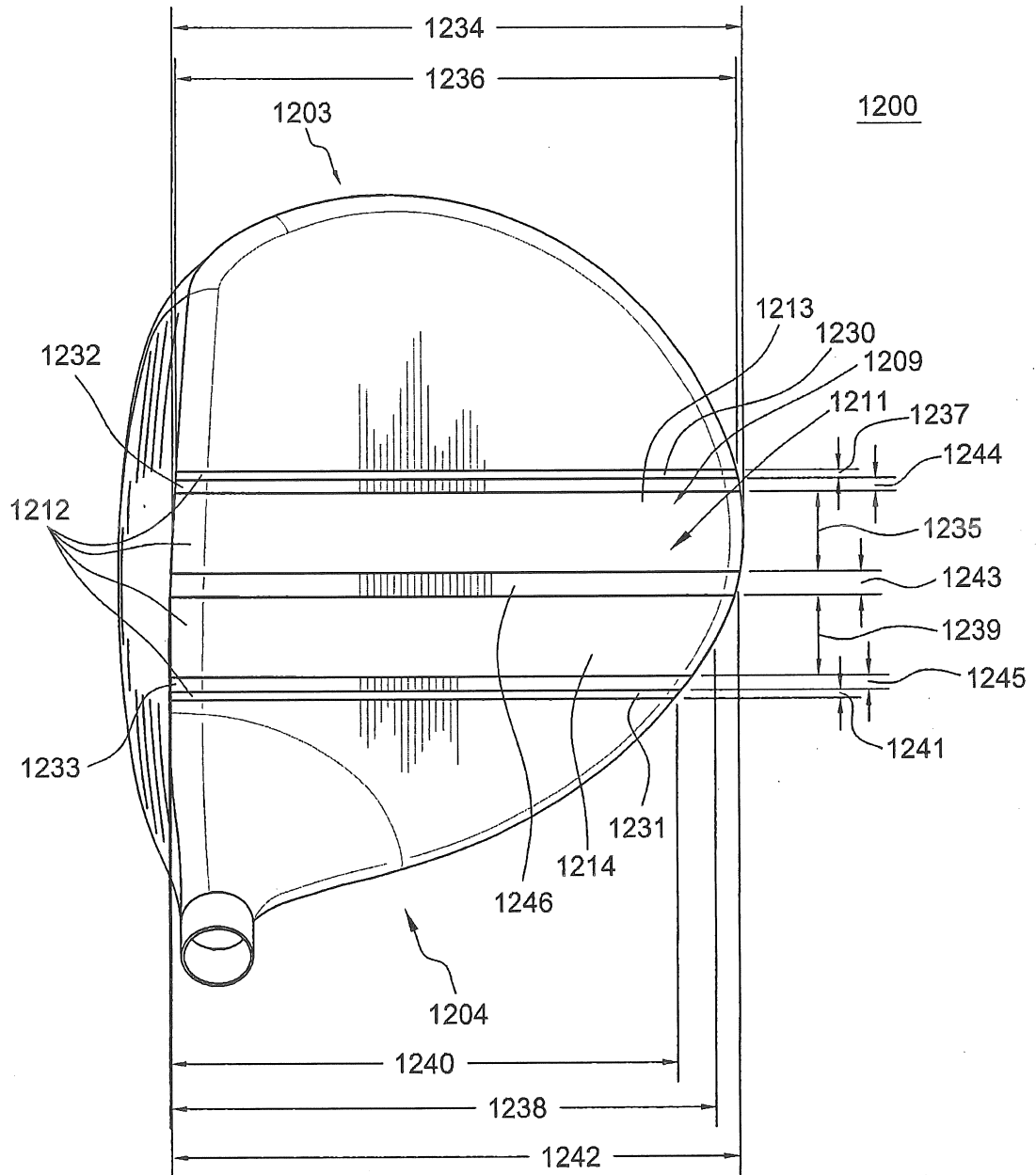


FIG. 12

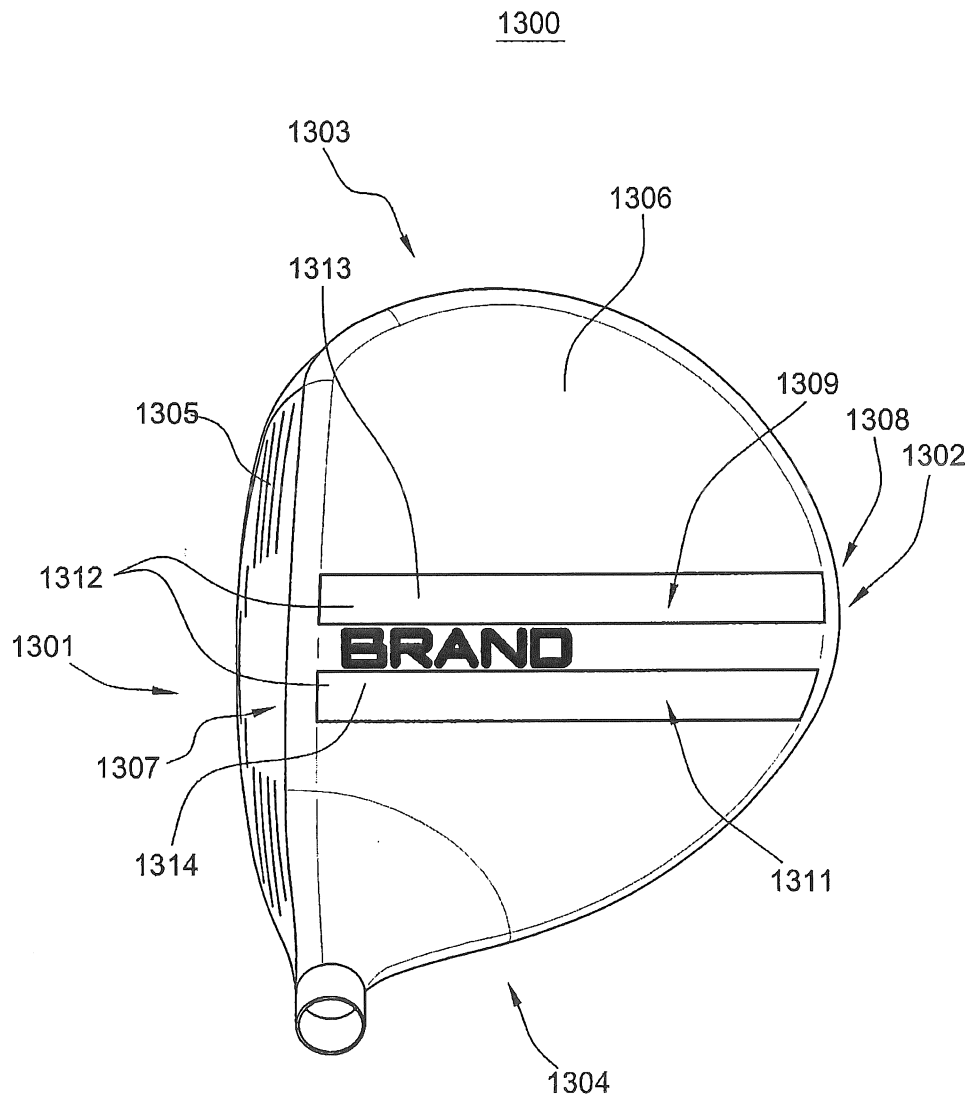


FIG. 13